

Số: 372 /BC-CP

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 134/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề, chất vấn trong nhiệm kỳ khóa XIV và một số nghị quyết trong nhiệm kỳ khóa XIII và Nghị quyết số 75/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV liên quan đến lĩnh vực thông tin và truyền thông

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 5
	Ngày: 08/8/2023

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Triển khai Kế hoạch số 435/KH-UBTVQH15 ngày 16/3/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về triển khai nội dung giám sát của Quốc hội về thực hiện một số Nghị quyết của Quốc hội khóa XIV về giám sát chuyên đề, chất vấn và Nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề, chất vấn từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết Kỳ họp thứ 4, Chính phủ báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 134/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội về tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề, chất vấn trong nhiệm kỳ khóa XIV và một số nghị quyết trong nhiệm kỳ khóa XIII và Nghị quyết số 75/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV, cụ thể như sau:

Phần A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT SỐ 134/2020/QH14 NGÀY 17/11/2020 CỦA QUỐC HỘI

I. NHÓM NHIỆM VỤ LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC CHUYÊN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

1. Khẩn trương ban hành Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Năm 2021, cơ bản hoàn thành các cơ sở dữ liệu quốc gia và việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Tập trung xây dựng các nền tảng để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

a) Công tác chỉ đạo điều hành

- Ban hành Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số

giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (*Nhiệm vụ đã hoàn thành*).

Ngày 15/6/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 942/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (Chiến lược).

Thời gian vừa qua, các Bộ, ngành, địa phương đã nỗ lực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Chiến lược và bước đầu đạt được những kết quả tích cực góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Trong đó, Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước kết nối 04 cấp hành chính tiếp tục được phát triển, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn kết nối các hệ thống thông tin phục vụ Chính phủ số. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) tiếp tục phát huy hiệu quả để kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. Một số cơ sở dữ liệu quốc gia quan trọng (dân cư, doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội, hộ tịch điện tử...) đã được xây dựng và đưa vào vận hành khai thác phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp. Nhiều dịch vụ công đã được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 mang lại nhiều tiện ích cho người dân, doanh nghiệp, góp phần vào công tác cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số quốc gia. Một số hệ thống, ứng dụng quy mô quốc gia như Trục liên thông văn bản quốc gia; Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ; Cổng Dịch vụ công quốc gia... đã được đưa vào sử dụng đạt hiệu quả cao. Cán bộ, công chức, viên chức đã có thói quen xử lý công việc trên môi trường mạng.

- Về xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia, nền tảng để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia (*Nhiệm vụ đã hoàn thành*).

Cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia là nguồn lực, tài nguyên quan trọng để phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Hiện nay, một số CSDL quốc gia tạo nền tảng Chính phủ điện tử đã được xây dựng, tiêu biểu như:

+ CSDL quốc gia về dân cư: Đến nay, CSDL quốc gia về dân cư đã kết nối chính thức với 13 đơn vị Bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 63 địa phương để phục vụ khai thác thông tin. Tiếp tục hỗ trợ các đoàn thể xây dựng dữ liệu quản lý đoàn viên, hội viên trên nền tảng CSDL quốc gia về dân cư. Tính đến tháng 6/2023, Bộ Công an đã thu nhận 42,6 triệu hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử; có 22,1 triệu tài khoản kích hoạt (chiếm 51,5% tổng tài khoản phê duyệt). Địa phương có tỷ lệ tài khoản kích hoạt định danh điện tử cao như: Nam Định, Hưng Yên, Hà Nam, Hà Tĩnh. Đã cấp trên 80,5 triệu thẻ CCCD gắn chip điện tử cho công dân. Đến nay, toàn quốc đã có 52 địa phương

hoàn thành cấp CCCD cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn, 11 địa phương còn lại sẽ hoàn thành trong thời gian tới.

+ CSDL quốc gia về Bảo hiểm: Đến nay, đã hoàn thành xác thực thông tin của hơn 75 triệu nhân khẩu với CSDL quốc gia về dân cư. Về việc triển khai thí điểm khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế (BHYT) bằng căn cước công dân gắn chip, tính đến hết tháng 6/2023, toàn quốc đã có 12.434/13.068 cơ sở khám chữa bệnh BHYT thực hiện tra cứu thông tin thẻ BHYT bằng căn cước công dân gắn chip, với 36.412.474 lượt sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip để khám chữa bệnh trên toàn quốc.

+ CSDL hộ tịch điện tử toàn quốc: Tính đến hết tháng 6/2023, trên Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch đã có 42.191.471 dữ liệu đăng ký khai sinh, trong đó có 8.873.051 trẻ em được cấp Số định danh cá nhân theo quy định, 5.004.800 hồ sơ khai sinh có số định danh cá nhân được chuyển sang hệ thống của bảo hiểm xã hội; 10.444.538 dữ liệu đăng ký kết hôn; 7.211.352 dữ liệu đăng ký khai tử và 10.265.428 dữ liệu khác.

+ CSDL quốc gia về đất đai: Hiện nay, 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã và đang triển khai xây dựng CSDL đất đai với 217/705 đơn vị cấp huyện với 43 triệu thửa đất đã hoàn thành và đưa vào sử dụng thường xuyên tại Văn phòng Đăng ký đất đai và các Chi nhánh của các tỉnh, thành phố; đang tiếp tục xây dựng CSDL 250 huyện, thuộc 30 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

+ CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: Hiện chứa thông tin đăng ký doanh nghiệp theo thời gian thực của hơn 01 triệu doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc và không ngừng được hoàn thiện; Đã kết nối, chia sẻ dữ liệu đăng ký doanh nghiệp với CSDL quốc gia về dân cư, Công Dịch vụ công Quốc gia, hệ thống thông tin của 12 bộ, ngành, hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh của 63 tỉnh/thành phố”.

+ CSDL quốc gia về tài chính: Về việc xây dựng, hoàn thiện các CSDL chuyên ngành phục vụ Đề án xây dựng CSDL quốc gia về tài chính (triển khai 12 CSDL chuyên ngành), đến nay Bộ Tài chính đã hoàn thành xây dựng và đã đưa vào triển khai sử dụng 09 CSDL chuyên ngành; 03 CSDL chuyên ngành đang tổ chức nâng cấp và hoàn thiện.

- Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) *(Nhiệm vụ đang thực hiện)*.

Hiện nay, 100% bộ, ngành, địa phương có Cổng thông tin điện tử để cung cấp thông tin trên môi trường mạng và đang triển khai cung cấp thông tin đáp ứng quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP; Tính đến tháng 6/2023, 80/83 bộ,

ngành, địa phương đã ban hành danh mục DVCTT toàn trình, một phần theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP, tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp DVCTT toàn trình đạt 90,66%.

+ Cổng Dịch vụ công quốc gia đã được khai trương vào ngày 09/12/2019, với một địa chỉ truy cập duy nhất (www.dichvucong.gov.vn), bằng một tài khoản duy nhất, người dân và doanh nghiệp có thể đăng nhập được tất cả các công dịch vụ công cấp Bộ, cấp tỉnh để thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Đến nay, Cổng đã kết nối, tích hợp với 150 hệ thống thông tin, CSDL của các cơ quan, đơn vị; công khai toàn bộ hơn 6,4 nghìn TTHC, trong đó đã tích hợp, cung cấp trên 4,4 nghìn dịch vụ công trực tuyến (chiếm hơn 68%); Trong 6 tháng đầu năm 2023, Cổng đã có hơn 3,6 triệu tài khoản đăng ký; hơn 55,98 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 7,88 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích; hơn 9,75 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; hơn 6,8 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 2,39 nghìn tỷ đồng. Lũy kế đến nay, Cổng có hơn 7,77 triệu tài khoản (tăng hơn 3,8 lần so với cùng kỳ năm ngoái); hơn 212 triệu hồ sơ đồng bộ (tăng hơn 1,76 lần so với cùng kỳ năm ngoái); hơn 17,49 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích (tăng hơn 3 lần so với cùng kỳ năm ngoái); 17,72 triệu hồ sơ trực tuyến từ Cổng (tăng hơn 4,4 lần so với cùng kỳ năm ngoái); hơn 10,98 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 6,056 nghìn tỷ đồng (tăng hơn 3 lần so với cùng kỳ năm 2022).

Bên cạnh đó, Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), cung cấp dịch vụ công đã được triển khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đây là công cụ phục vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương đánh giá chất lượng giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu theo thời gian thực. Qua theo dõi trên Bộ chỉ số, tính đến hết tháng 6 năm 2023, có 4.422/6.423 TTHC (chiếm 68,8%) đã cung cấp DVC trực tuyến, với tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tăng, trong đó, bộ, ngành có 82% hồ sơ trực tuyến (tăng 1,5 lần so với năm 2022), địa phương có 61,36% hồ sơ trực tuyến (tăng 1,7 lần so với năm 2022). Các bộ, ngành, địa phương đã tập trung thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả TTHC theo hướng người dân, doanh nghiệp chỉ cần cung cấp thông tin, giấy tờ một lần. Theo đó, việc cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử ở bộ, ngành đạt 22,8% (tăng 11% so với năm 2022), ở các địa phương là 32% (tăng 20% so với năm 2022); 63/63 địa phương đã hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC như: Bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy. Chất lượng giải quyết TTHC tại Bộ, ngành, địa phương đã có sự cải thiện so với năm 2022, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hoặc sớm hạn của bộ, ngành tăng

10% so với năm 2022, địa phương tăng 8% so với năm 2022.

Cung cấp DVCTT đã đem lại những hiệu quả cụ thể, tiết kiệm cả về thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao tính công khai, minh bạch hoạt động của chính quyền các cấp góp phần phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng khi giải quyết thủ tục hành chính cho người dân; thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng xã hội số.

b) Khó khăn, tồn tại

- Việc triển khai các nền tảng số trong chuyển đổi số là cách tiếp cận mới nên nhiều Bộ, ngành, địa phương lúng túng và thấy khó khăn, phức tạp trong việc thuê các nền tảng số.

- Đội ngũ công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin (CNTT) của các Bộ, ngành, địa phương thiếu về số lượng và kiến thức, kỹ năng tham mưu tổ chức triển khai chuyển đổi số. Tỷ lệ công chức, viên chức chuyên trách CNTT được đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng về chuyển đổi số còn rất thấp. Việc phổ cập kỹ năng số cho lực lượng lao động làm việc trong các ngành nghề khác nhau và cho người dân còn chậm. Số lượng, chất lượng kỹ sư, cử nhân, kỹ thuật viên về CNTT, chuyển đổi số còn rất hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số.

c) Giải pháp, đề xuất

Các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh triển khai các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021), trong đó ưu tiên triển khai các giải pháp, nội dung sau:

- Nâng cao nhận thức toàn diện về chuyển đổi số cho mọi tầng lớp nhân dân.
- Người đứng đầu cơ quan nhà nước các cấp quyết tâm, quyết liệt, làm gương, chịu trách nhiệm về chuyển đổi số của cơ quan, lĩnh vực, địa phương mình.
- Triển khai, đánh giá các điển hình, mô hình thành công chuyển đổi số để phát triển, nhân rộng.
- Hoàn thiện kịp thời thể chế, môi trường pháp lý tạo điều kiện cho chuyển đổi số; nghiên cứu xây dựng các khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát cho triển khai chuyển đổi số.
- Phát triển hạ tầng số đồng bộ; đặc biệt là phát triển các trung tâm dữ liệu quốc gia, vùng; ứng dụng công nghệ điện toán đám mây; phủ sóng di động thế hệ mới; xoá các vùng lõm sóng viễn thông.
- Phát triển các nền tảng số cốt lõi cho chuyển đổi số.

- Xây dựng và hoàn thiện các quy định, hướng dẫn về định mức kinh tế - kỹ thuật, xây dựng đơn giá của cơ quan nhà nước để tránh sai sót, tạo thuận lợi cho chuyển đổi số, đảm bảo cung cấp dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”. Thúc đẩy, nghiên cứu phát triển phần mềm, hệ thống thông tin và trong duy trì vận hành, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng đối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

- Dẫn dắt, thúc đẩy nghiên cứu, triển khai các nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI) dùng chung trong phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

- Cung cấp DVCTT toàn trình tới người dân, doanh nghiệp; khuyến khích, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng hiệu quả DVCTT.

- Phát triển hạ tầng dữ liệu đồng bộ của cơ quan nhà nước, đặc biệt là các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung các cấp; kết nối chia sẻ, khai thác dữ liệu hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước; cung cấp dữ liệu mở cho người dân, doanh nghiệp để phát triển các dịch vụ mới, sáng tạo.

- Bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số theo kế hoạch hàng năm, trong đó đặc biệt chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định, hoạch định chính sách và bảo đảm an toàn thông tin mạng; huy động nguồn lực xã hội cùng tham gia bồi dưỡng, tập huấn cho mạng lưới công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số và khi tham gia các hoạt động trên môi trường số.

- Rà soát, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng và triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh, an toàn các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

2. Triển khai mạng lưới công nghệ thông tin ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Nhiệm vụ đã hoàn thành)

Ngày 14/10/2021, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 (Quyết định số 1719/QĐ-TTg), theo đó, Bộ Thông tin và Truyền thông được giao nhiệm vụ: Giai đoạn I (2021-2025): Đối với nhiệm vụ của Tiểu dự án 2, Dự án 10: “Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự”. Ngày 30/5/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 03/2023/TT-BTTTT hướng dẫn thực hiện một số nội dung về thông tin và truyền thông trong Tiểu dự án 1 và Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 10 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã

hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.

II. NHÓM NHIỆM VỤ LĨNH VỰC AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG

1. Tập trung đầu tư cho bảo đảm an toàn thông tin (Nhiệm vụ đã hoàn thành).

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 về phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (trong đó tại khoản 6 mục IV có các nhiệm vụ trọng tâm bảo đảm an toàn, an ninh mạng quốc gia). Bộ Thông tin và Truyền thông cũng thường xuyên đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương ưu tiên tối thiểu 10% kinh phí chi cho CNTT để triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin của cơ quan.

Trong các tháng đầu năm 2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tăng cường đôn đốc các cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hệ thống thông tin thực hiện nghiêm túc: các quy định pháp luật về bảo vệ an toàn thông tin mạng; xác định cấp độ và trách nhiệm bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo từng cấp độ và triển khai mô hình bảo vệ 4 lớp trước khi đưa vào sử dụng; triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và mô hình bảo vệ 4 lớp đối với hệ thống thông tin của các lĩnh vực quan trọng. Hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương một số nhiệm vụ trọng tâm về bảo đảm an toàn thông tin năm 2023 để xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, mục tiêu cụ thể và giải pháp triển khai. Trong đó 07 nhiệm vụ trọng tâm đều hướng tới để thực hiện các mục tiêu quan trọng tại Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn năm 2030. Cụ thể một số kết quả thực hiện như sau:

- Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 về việc Phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn năm 2030.

- Ngày 16/8/2022, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành: Quyết định số 1498/QĐ-BTTTT ngày 10/8/2022 về việc ban hành yêu cầu kỹ thuật cơ bản đối với sản phẩm phân tích và phát hiện hành vi bất thường của người dùng trên mạng; Quyết định số 1439/QĐ-BTTTT ngày 26/7/2022 về quy trình hướng dẫn thực hiện diễn

tập thực chiến; Quyết định số 1356/QĐ-BTTTT ngày 07/7/2022 về việc ban hành tiêu chí đánh giá giải pháp, dịch vụ Trung tâm giám sát điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC).

- Tập trung vào việc thiết lập các nền tảng dùng chung trên cả nước để cung cấp công cụ hỗ trợ các Bộ, ngành, địa phương thực thi pháp luật, giám sát, đo lường hoạt động bảo đảm an toàn thông tin mạng như: (1) Nền tảng Hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; (2) Nền tảng Hỗ trợ điều phối, ứng cứu sự cố; (3) Nền tảng Hỗ trợ điều tra số.

- Xây dựng 02 định mức gồm: Định mức kiểm định, đánh giá an toàn thông tin mạng trong cơ quan nhà nước; Định mức Điều phối hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của cơ quan Đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.

- Tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển 1.000 nhân lực an toàn thông tin chuyên nghiệp (đã được phê duyệt tại Quyết định số 49/QĐ-BTTTT ngày 18/01/2022 về Kế hoạch phát triển 1.000 nhân lực an toàn thông tin chuyên nghiệp). Tổ chức 09 Hội thảo trực tuyến chuyên sâu về an toàn thông tin Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia.

Trên cơ sở kết quả của các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin trên đã góp phần nâng cao nhận thức, nâng cao trách nhiệm đối với việc thực hiện bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo mô hình 4 lớp và triển khai các Trung tâm SOC tại các Bộ, ngành, địa phương và đã chú ý đến bố trí nguồn lực để tổ chức triển khai, đầu tư, thuê hoặc thử nghiệm phục vụ bảo đảm an toàn cho các hệ thống thông tin của mình.

2. Sớm ban hành Kế hoạch bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025 (Nhiệm vụ đã hoàn thành)

a) Kết quả thực hiện

Ngày 10/8/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 964/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn năm 2030 trong đó đã bao gồm các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể và Kế hoạch bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025.

Triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, ngày 21/9/2022, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đã ký Quyết định số 1762/QĐ-BTTTT ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn năm 2030.

b) Phương hướng, giải pháp trong thời gian tới

- Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá kết quả triển khai Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia. Từ năm 2023, tổ chức đánh giá, xếp hạng và công bố kết quả triển khai thực thi Chiến lược hàng năm.

- Xây dựng và đưa vào sử dụng Nền tảng quản lý bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ từ tháng 5/2023. Nền tảng hỗ trợ các Bộ, ngành và địa phương quản lý, theo dõi, báo cáo, thống kê, xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ; công tác triển khai bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo mô hình 4 lớp thuộc phạm vi quản lý.

- Tiếp tục xây dựng và nhân rộng mô hình mẫu về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, ưu tiên các hệ thống thông tin quan trọng hoặc có số lượng lớn (như: Trung tâm dữ liệu; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh; hệ thống thông tin cấp huyện, cấp xã...).

- Hình thành mạng lưới chuyên gia an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trên phạm vi cả nước: Tổ chức lựa chọn, đào tạo trực tiếp theo hình thức tại chỗ ("on the job training") cho cán bộ phụ trách về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các Bộ, ngành, địa phương. Các cán bộ này sẽ trở thành chuyên gia nắm vững, chuyên sâu kiến thức về xây dựng, thẩm định hồ sơ đề xuất cấp độ và kiểm tra tuân thủ, thực thi về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, có năng lực tổ chức triển khai và đào tạo, bồi dưỡng lại cho các cán bộ bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan.

- Bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ cho các cơ quan, tổ chức được giao quản lý, vận hành nhiều hệ thống thông tin, hệ thống thông tin quan trọng của các Bộ, ngành, địa phương.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin.

- Tiếp tục đôn đốc, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của các Bộ, ngành và địa phương, kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ các vướng mắc. Trường hợp cần thiết, cử cán bộ về hỗ trợ một số địa phương khó khăn.

- Tiếp tục thúc đẩy các doanh nghiệp trong nước phát triển nền tảng và dịch vụ an toàn thông tin.

III. NHÓM NHIỆM VỤ LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ICT

Tập trung đầu tư phát triển công nghệ số

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2022 về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số (DNCNS) tạo tiền đề cho các doanh nghiệp chủ động nghiên cứu phát triển các sản phẩm công nghệ số dựa trên công nghệ của CMCN 4.0 nhằm phục vụ quá trình chuyển đổi số toàn diện đất nước, góp phần thực hiện mục tiêu hiện đại hóa đất nước vào năm 2045. Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đã phối hợp nghiên cứu xây dựng nội dung trong Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ VI của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trong đó có chủ trương định hướng của Đảng về phát triển công nghệ số, công nghiệp công nghệ số. Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông hoàn thiện hồ sơ Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 nhằm cụ thể hóa các chủ trương, định hướng của Đảng về phát triển công nghệ số, công nghiệp công nghệ số. Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đã phối hợp, đốc thúc các địa phương khẩn trương ban hành Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số giai đoạn 2021-2025; tiếp tục tổ chức Giải thưởng “Sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam” năm 2021, 2022 để tôn vinh các sản phẩm công nghệ số xuất sắc thiết kế, sáng tạo và sản xuất trong nước phục vụ phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số của Việt Nam. Nhiều sản phẩm công nghệ số của Việt Nam đạt giải đã khẳng định được thương hiệu, chất lượng sản phẩm trong nước và trên thị trường quốc tế.

2. Kết quả đạt được

Năm 2022: Doanh thu lĩnh vực công nghiệp ICT đạt 148 tỷ USD, tăng trưởng 10,2% so với năm 2021, đóng góp vào GDP đạt 34.336 triệu VNĐ; Số lượng DNCNS đăng ký và hoạt động năm 2022 đạt 70.000 doanh nghiệp, tăng 9,7% so với năm 2021. Kim ngạch xuất khẩu phần cứng, điện tử vượt ngưỡng 100 tỷ USD; xuất siêu hơn 26 tỷ USD (trong khi năm 2021, Việt Nam xuất siêu hơn 4 tỷ USD).

Các tập đoàn công nghệ số lớn trên thế giới tăng cường đầu tư R&D tại Việt Nam: năm 2022, đầu tư của các Doanh nghiệp FDI vào Việt Nam chuyển hướng từ đầu tư cho gia công sản xuất sang đầu tư cho nghiên cứu phát triển, bằng việc thiết lập các trung tâm R&D tại Việt Nam, với một số doanh nghiệp tiêu biểu như: Samsung, Qualcomm, Panasonic, Intel, Synopsys, ACE, ...

3. Khó khăn, vướng mắc

Lĩnh vực công nghiệp ICT được điều chỉnh bởi Luật Công nghệ thông tin ban hành năm 2006 và Nghị định số 71/2007/NĐ-CP. Sau hơn 15 năm thực thi,

các văn bản pháp luật về Công nghiệp ICT đã bộc lộ một số tồn tại hạn chế, chưa theo kịp xu thế phát triển của lĩnh vực có sự tích hợp của công nghệ số mới của cuộc CMCN 4.0. Ví dụ: khái niệm, phân loại hoạt động công nghiệp CNTT chưa theo kịp xu thế phát triển mới; xuất hiện các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số mới như AI, Blockchain, IoT, các sản phẩm hội tụ giữa lĩnh vực công nghệ số nhưng vẫn chưa được quy định trong pháp luật hiện hành để có cơ chế chính sách quản lý, thúc đẩy phát triển phù hợp; chủ trương thúc đẩy Make in Viet Nam đã được Đảng và Nhà nước quán triệt, chỉ đạo trong các Nghị quyết, tuy nhiên, chưa được cụ thể hóa trong các văn bản quy phạm pháp luật để thực thi một cách toàn diện, rộng khắp, hiệu quả.

4. Giải pháp trong thời gian tới

Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện thể chế để thúc đẩy công nghiệp ICT phù hợp với thực tiễn phát triển: Xây dựng Luật công nghiệp công nghệ số và các văn bản hướng dẫn.

IV. NHÓM NHIỆM VỤ LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC BÁO CHÍ

1. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về báo chí, hoàn thành sắp xếp các cơ quan báo chí theo quy hoạch. Xử lý nghiêm tình trạng “báo hóa” tạp chí (Nhiệm vụ đang thực hiện).

a) Các biện pháp đã triển khai và kết quả đạt được

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về báo chí

+ Tiếp tục thực hiện nghiêm nguyên tắc một đầu mối trong chỉ đạo, định hướng thông tin, bảo đảm việc chỉ đạo, cung cấp thông tin thống nhất, kịp thời và thuyết phục, nhất là những vấn đề quan trọng, nhạy cảm, phức tạp, bảo đảm để báo chí giữ vững vai trò dẫn dắt, định hướng thông tin, tạo đồng thuận xã hội. Việc chấn chỉnh, xử lý sai phạm trong hoạt động báo chí được tăng cường, nhất là đối với những sai phạm liên quan đến việc thực hiện không đúng tôn chỉ, mục đích, thông tin sai sự thật, thông tin không phù hợp với lợi ích quốc gia, dân tộc, tình trạng “báo hóa” các tạp chí điện tử, “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội, biểu hiện “tư nhân hóa” báo chí. Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 được triển khai quyết liệt nhằm phát triển báo chí “chuyên nghiệp, hiện đại, nhân văn” theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

+ Công tác quản lý thông tin báo chí tiếp tục chuyển biến mạnh mẽ về tư duy “quản lý theo số lớn”, trong đó việc sử dụng công nghệ để đo đếm, đánh giá... nhằm nắm bắt, nhận biết các xu thế thông tin, phát hiện các biểu hiện cần có sự

điều chỉnh kịp thời. Chỉ đạo các cơ quan thông tin báo chí tích cực đấu tranh, phản bác, vạch trần các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động trong và ngoài nước, đặc biệt là các vụ việc liên quan đến tôn giáo, dân chủ, nhân quyền. Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương kịp thời, chủ động cung cấp, định hướng thông tin về những vấn đề quan trọng ở nhiều lĩnh vực, đặc biệt là các vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm, những vấn đề được dư luận xã hội quan tâm.

+ Rà soát, bổ sung các quy định, cơ chế, chính sách nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước, công tác triển khai quy hoạch và phát triển báo chí, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động báo chí: Nghiên cứu, rà soát và tiến hành tổng kết thi hành Luật Báo chí. Chính phủ ban hành Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 và Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 119/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản, trong đó đã tăng mức phạt tiền, bổ sung nhiều chế tài để công tác xử lý vi phạm bảo đảm tính răn đe, nghiêm minh. Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in, tạp chí in và báo điện tử, tạp chí điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, thực hiện hai loại hình báo chí, mở chuyên trang của báo điện tử và tạp chí điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san nhằm xác định rõ tính chuyên sâu, chuyên ngành của tạp chí, tường minh hóa tôn chỉ, mục đích cơ quan báo chí; Thông tư số 18/2021/TT-BTTTT ngày 30/11/2021 về định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử làm cơ sở cho các cấp có thẩm quyền ban hành đơn giá đặt hàng từ nguồn ngân sách nhà nước đối với cơ quan báo chí.

- Về quy hoạch báo chí

+ Việc sắp xếp các cơ quan báo chí theo quy hoạch đã cơ bản hoàn thành đối với các cơ quan báo chí tại 29/29 Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; 33/33 tổ chức Hội ở Trung ương và Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; 31/31 địa phương.

+ Hệ thống báo chí in, báo điện tử có sự thay đổi rõ rệt về cơ cấu, cách thức thông tin, thể hiện sự phân vai giữa báo và tạp chí.

+ Có 2 địa phương thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, đã sáp nhập bộ máy tổ chức các cơ quan báo, đài PTTH của địa phương chỉ còn 01 cơ quan báo chí, hoạt động nhiều loại hình báo chí, gồm: Trung tâm Truyền thông tỉnh Quảng Ninh; Đài Phát thanh, truyền hình và báo Bình Phước.

+ Bộ Thông tin và Truyền thông đã có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có báo cáo về phương án triển khai giai đoạn tiếp theo của Quy hoạch báo chí; kiến nghị biện pháp xử lý những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện (nếu có).

+ Đối với các cơ quan báo chí thuộc các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty Nhà nước: Theo Quy hoạch, đến hết năm 2020, các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty Nhà nước không còn cơ quan báo. Các tạp chí của các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty Nhà nước hoạt động theo giấy phép đã được cấp; việc cấp lại giấy phép thực hiện theo quy định của Luật Báo chí. Do Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty Nhà nước không còn là đối tượng thành lập cơ quan báo chí, nên các tạp chí trực thuộc hoạt động hết thời hạn giấy phép được cấp, Bộ Thông tin và Truyền thông thu hồi giấy phép. Đến nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đã thu hồi 05 giấy phép hoạt động tạp chí của các Tập đoàn, Tổng công ty và Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

+ Về việc rà soát cấp lại giấy phép hoạt động báo chí theo Quy hoạch được thực hiện thường xuyên. Việc cấp giấy phép đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định pháp luật; quy định tôn chỉ, mục đích rõ ràng, bám sát chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chủ quản; đặc biệt có phân định rõ ràng giữa báo và tạp chí, các tạp chí thể hiện rõ về nội dung thông tin chuyên sâu, chuyên ngành, giới thiệu, đăng tải kết quả nghiên cứu khoa học, tham gia tư vấn, phản biện chính sách về lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chủ quản. Từ ngày 01/01/2020 đến nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đã cấp lại hơn 300 giấy phép hoạt động báo, tạp chí.

+ Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đang chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng Kế hoạch về việc triển khai sắp xếp các cơ quan báo chí theo Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 giai đoạn 2023-2025.

- Xử lý tình trạng “báo hóa” tạp chí

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch xử lý tình trạng “báo hóa” tạp chí, “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, “báo hóa” mạng xã hội và biểu hiện “tư nhân hóa” báo chí¹; đồng thời, triển khai quyết liệt để chấn chỉnh, xử lý tình trạng “báo hóa” tạp chí, biểu hiện “tư nhân hóa” báo chí; kết quả cụ thể:

+ Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quyết định số 1418/QĐ-BTTTT ngày 22/7/2022 về việc ban hành Tiêu chí nhận diện “báo hoá” tạp chí, “báo hoá”

¹ Quyết định số 75/QĐ-BTTTT ngày 10/3/2022

trang thông tin điện tử tổng hợp, "báo hoá" mạng xã hội và biểu hiện "tư nhân hóa" báo chí. Bộ tiêu chí nhận diện giúp cơ quan chỉ đạo báo chí, cơ quan quản lý Nhà nước về báo chí ở Trung ương và địa phương, cơ quan chủ quản, các cơ quan báo chí và các tổ chức, cá nhân nhận diện, giám sát, khắc phục, chấn chỉnh, xử lý những dấu hiệu chệch hướng nhằm tạo ra môi trường lành mạnh, tạo ra cơ chế, chính sách hỗ trợ báo chí, truyền thông theo kịp sự phát triển của truyền thông hiện đại².

Các cơ quan báo chí đều nghiêm túc nhận ra những sai sót, khuyết điểm, chấp hành quyết định xử phạt; có văn bản cam kết cụ thể về biện pháp, kế hoạch chấn chỉnh hoạt động; rà soát, kiểm tra nội dung thông tin, thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích; bảo đảm kiểm soát nội dung thông tin, năng lực sản xuất tin, bài, kinh tế báo chí, an toàn, an ninh mạng; tuân thủ quy định pháp luật về báo chí.

Cơ quan chủ quản cũng nhận thức việc buông lỏng, chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của cơ quan chủ quản trong việc chỉ đạo cơ quan báo chí và cam kết sẽ chỉ đạo các tạp chí khắc phục các vi phạm, khuyết điểm đã chỉ ra và thực hiện đúng các quy định.

Ngày 29/3/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch số 1029/KH-BTTTT về việc tập trung chấn chỉnh và giải quyết cơ bản tình trạng "báo hóa" tạp chí, trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội. Theo đó, đơn vị chức năng của Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ tiếp tục mời từng cơ quan chủ quản và cơ quan báo chí có các dấu hiệu, bằng chứng vi phạm liên quan đến làm việc, yêu cầu lập cam kết chấm dứt các hành vi, biểu hiện "báo hóa" tạp chí, "tư nhân hóa" báo chí; xử lý vi phạm hành chính đối với những vi phạm đến mức phải xử phạt; áp dụng, kiến nghị áp dụng các hình thức xử phạt, xử lý bổ sung theo quy định và theo mức độ, sự cần thiết.

b) Tồn tại, hạn chế, khó khăn

- Một số cơ quan chủ quản còn chậm trễ trong triển khai, sắp xếp quy hoạch.
- Một số cơ quan chủ quản, cơ quan báo chí không có tổ chức Đảng, hoặc có tổ chức Đảng nhưng lại không trong cùng một hệ thống (tổ chức Đảng của cơ quan chủ quản và tổ chức Đảng của cơ quan báo chí trực thuộc các Đảng ủy, Đảng

² Từ năm 2022 đến nay, Bộ đã ban hành 15 quyết định xử phạt vi phạm hành chính vì hành vi thực hiện không đúng tôn chỉ, mục đích ghi trong giấy phép với tổng số tiền 889 triệu đồng; trong đó có 01 tạp chí ngoài bị phạt tiền còn bị tước quyền sử dụng giấy phép trong thời hạn 03 tháng; 13 quyết định xử phạt cơ quan báo chí đối với hành vi thực hiện không đúng tôn chỉ, mục đích ghi trong giấy phép hoạt động báo chí, 02 quyết định xử phạt cá nhân đối với hành vi cử phóng viên hoặc giao quyền cho cấp dưới cử phóng viên hoạt động báo chí không đúng tôn chỉ, mục đích ghi trong giấy phép hoạt động báo chí. Các cơ quan báo chí đã gỡ bỏ hàng nghìn tin, bài có nội dung không đúng tôn chỉ, mục đích do cơ quan chức năng chỉ ra; cam kết tự rà soát, chủ động gỡ bỏ những tin, bài có nội dung không đúng tôn chỉ, mục đích.

bộ khác nhau), hạn chế trong việc thống nhất chỉ đạo, định hướng về thông tin, tổ chức bộ máy, nhất là công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo cơ quan báo chí.

- Một số cơ quan báo chí trước khi quy hoạch là báo, sau khi quy hoạch chuyển thành tạp chí, vẫn quen với việc cập nhật tin tức, phản ánh thông tin thời sự của báo, còn chậm chuyển biến hình thức, tính chất thông tin của tạp chí.

Một số tạp chí thuộc tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp còn xa rời, không thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích ghi trong giấy phép. Còn tình trạng cơ quan báo chí buông lỏng công tác tuyển dụng, quản lý phóng viên dẫn đến một bộ phận phóng viên suy thoái về đạo đức nghề nghiệp, vi phạm pháp luật. Một số cơ quan chủ quản báo chí thiếu quan tâm, buông lỏng vai trò lãnh đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan báo chí; chưa kịp thời có hình thức chấn chỉnh, xử lý cơ quan báo chí để xảy ra sai phạm nghiêm trọng.

- Nguyên nhân, tồn tại, hạn chế:

+ Khái niệm “báo hoá” tạp chí, “báo hoá” trang thông tin điện tử, “báo hoá” mạng xã hội, “tư nhân hoá” báo chí chưa được cụ thể hoá trong các quy định của pháp luật về báo chí. Quá trình xử lý gặp không ít khó khăn, thời gian, trí tuệ khi phải nghiên cứu, chuyển hóa xử lý tình trạng “báo hoá” tạp chí, “báo hoá” trang thông tin điện tử, “báo hoá” mạng xã hội, “tư nhân hoá” báo chí sang các hành vi khác có liên quan, có chế tài cụ thể, bảo đảm đúng quy định pháp luật.

+ Chưa có chế tài xử lý trách nhiệm của cơ quan chủ quản báo chí. Trên thực tế, vai trò, trách nhiệm của nhiều cơ quan chủ quản đối với cơ quan báo chí còn hạn chế, mờ nhạt, đặc biệt là cơ quan chủ quản là các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp. Nhiều cơ quan chủ quản thiếu quan tâm đến hoạt động của cơ quan báo chí; buông lỏng vai trò chỉ đạo, lãnh đạo, quản lý; không có biện pháp chấn chỉnh, xử lý khi cơ quan báo chí xảy ra vi phạm nghiêm trọng, kéo dài.

+ Nhiều cơ quan chủ quản báo chí, người đứng đầu cơ quan báo chí chưa nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, định hướng, quản lý hoạt động của cơ quan báo chí phải tuân thủ tôn chỉ, mục đích ghi trong giấy phép.

c) Giải pháp trong thời gian tới

- Chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

+ Nghiên cứu, lập đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí năm 2016 để phù hợp với bối cảnh phát triển khoa học công nghệ và truyền thông, khắc phục những tồn tại hạn chế, tạo điều kiện cho báo chí phát triển theo định hướng Đại hội XIII của Đảng.

+ Tiếp tục đẩy mạnh công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra và tập trung giải quyết căn bản các vấn đề “nóng”, có tác động lớn trong xã hội, đặc biệt là đối với các hành vi thực hiện sai tôn chỉ, mục đích và thông tin sai sự thật gây hậu quả nghiêm trọng. Các địa phương cần tăng cường hơn nữa trong việc thực hiện thẩm quyền của mình đối với việc chấn chỉnh, xử lý vi phạm của các cơ quan báo chí, kể cả cơ quan báo chí Trung ương.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về báo chí. Tiếp tục rà soát tổng thể hoạt động của các tạp chí thuộc tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp nhằm quyết liệt chấn chỉnh, xử lý nghiêm các sai phạm, nhất là về việc chấp hành tôn chỉ, mục đích; kiến nghị cấp có thẩm quyền, cơ quan chủ quản xử lý kỷ luật người đứng đầu cơ quan báo chí và cá nhân liên quan khi để xảy ra vi phạm nghiêm trọng, kéo dài.

- Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục việc thực hiện rà soát, cấp phép lại các cơ quan báo chí theo Quy hoạch. Trong quá trình cấp lại giấy phép hoạt động báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét các vấn đề liên quan nhằm đảm bảo việc cấp giấy phép đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định pháp luật; quy định tôn chỉ, mục đích rõ ràng, bám sát chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chủ quản; đặc biệt có phân định rõ ràng giữa báo và tạp chí, các tạp chí thể hiện rõ về nội dung thông tin chuyên sâu, chuyên ngành, giới thiệu, đăng tải kết quả nghiên cứu khoa học, tham gia tư vấn, phản biện chính sách về lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chủ quản; các nội dung, chuyên trang không phù hợp sẽ được loại bỏ.

- Bộ Nội vụ rà soát chức năng, nhiệm vụ, quản lý chặt chẽ hoạt động các tổ chức hội; chủ trì, phối hợp với cơ quan chỉ đạo, cơ quan quản lý báo chí thanh tra, kiểm tra hoạt động của các tổ chức hội, trong đó có trách nhiệm với vai trò cơ quan chủ quản báo chí. Đồng thời, Bộ Nội vụ khi cho phép thành lập tổ chức hội cần rà soát để đảm bảo tôn chỉ mục đích, chức năng, nhiệm vụ tường minh, rõ ràng, riêng biệt, tránh chồng lấn với các tổ chức hội khác.

- Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ, tổng thể kế hoạch xử lý tình trạng “báo hóa” tạp chí, “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, biểu hiện “tư nhân hóa” báo chí, tiến tới chấm dứt tình trạng này, tạo điều kiện cho báo chí phát triển đúng định hướng, đúng quy định.

- Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương đề nghị cơ quan chủ quản báo chí, cơ quan có thẩm quyền xem xét trách nhiệm, xử lý kỷ luật nghiêm người đứng đầu cơ quan báo chí và cá nhân liên quan khi để xảy ra vi phạm nghiêm trọng, kéo dài theo quy định số 101-QĐ/TW ngày 28/02/2023 của Ban Bí thư về trách nhiệm, quyền hạn và việc bổ nhiệm, miễn

nhệm, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo cơ quan báo chí và theo các quy định khác có liên quan.

+ Đẩy mạnh chuyển đổi số, áp dụng các công nghệ đo lường hiệu quả trong hoạt động chỉ đạo, quản lý báo chí.

+ Thường xuyên tổ chức giao ban, hội thảo, hội nghị chuyên đề với các cơ quan chủ quản báo chí, cơ quan báo chí để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các cơ quan báo chí; chú trọng hỗ trợ kinh tế báo chí, an toàn an ninh thông tin, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, kiến thức về quản lý báo chí, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho lãnh đạo, phóng viên, biên tập viên của cơ quan báo chí.

2. Quản lý chặt chẽ các nền tảng số nước ngoài, đẩy mạnh phát triển các mạng xã hội trong nước. Sớm ban hành quy định về quản lý các doanh nghiệp kinh doanh nội dung xuyên biên giới. Phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trên môi trường mạng (Nhiệm vụ đang thực hiện)

(Công tác chỉ đạo điều hành, kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc và định hướng trong thời gian tới được báo cáo chi tiết tại mục IV, Phần B Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 75/2022/QH15)

Phần B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 75/2022/QH15 NGÀY 15/11/2022 CỦA QUỐC HỘI

I. NHÓM NHIỆM VỤ LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC VIỄN THÔNG

1. Đẩy nhanh thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 nhằm hỗ trợ cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng rộng tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới, hải đảo (với các thôn, bản đã có điện); trong đó, tăng cường xã hội hóa, huy động nguồn lực thực hiện các chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông tại các vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Có chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng số cho các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Phần đầu trong năm 2023, hoàn thành việc cung cấp dịch vụ viễn thông di động tại các thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực biên giới, hải đảo. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, bồi dưỡng nhân lực làm công tác thông tin ở cấp cơ sở. Tích cực phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, giá máy tính, máy tính bảng, bảo đảm thực hiện hiệu quả Chương trình “Sóng và máy tính cho em” (Nhiệm vụ đang thực hiện)

a) Công tác chỉ đạo điều hành

Để triển khai thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn theo thẩm quyền, gồm:

- Thông tư số 09/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện hỗ trợ máy tính bảng và dịch vụ viễn thông công ích để sử dụng máy tính bảng thuộc Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025.

- Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT ngày 28/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định danh mục, chất lượng dịch vụ viễn thông công ích và hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025.

- Quyết định số 95/QĐ-BTTTT ngày 31/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành tạm thời mức hỗ trợ các đối tượng sử dụng dịch vụ viễn thông công ích thuộc Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025.

- Quyết định số 969/QĐ-BTTTT ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông

tin và Truyền thông công bố danh sách các thôn/bản thuộc khu vực khó khăn được phổ cập dịch vụ viễn thông thực hiện đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025.

Ngoài ra, để triển khai “*hỗ trợ cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng rộng tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới, hải đảo*”, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành liên quan (Bộ Công Thương, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp) phối hợp chặt chẽ, bảo đảm cung cấp đồng bộ điện, viễn thông theo tinh thần “điện đi tới đâu, viễn thông đi tới đó”, “ở đâu cũng có điện, có viễn thông”, phân đầu giải quyết dứt điểm các vùng “lỗm” về điện và sóng viễn thông.

b) Kết quả thực hiện và phương hướng trong thời gian tới

- Đẩy nhanh thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 nhằm hỗ trợ cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng rộng tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới, hải đảo (với các thôn/bản đã có điện); trong đó, tăng cường xã hội hóa, huy động nguồn lực thực hiện các chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông tại các vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (*Nhiệm vụ đang thực hiện*)

+ Kết quả thực hiện:

Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 gồm 02 nhóm nhiệm vụ chính: Hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích tại khu vực khó khăn được phổ cập dịch vụ viễn thông; Hỗ trợ các đối tượng sử dụng dịch vụ viễn thông công ích (bao gồm Hỗ trợ thiết bị đầu cuối: máy tính bảng, điện thoại thông minh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo). Kết quả thực hiện như sau:

++ Hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích tại khu vực khó khăn được phổ cập dịch vụ viễn thông theo phương thức, đặt hàng đấu thầu cung cấp dịch vụ. Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT hướng dẫn thực hiện chính sách này. Trong đó đã công bố danh sách các thôn thuộc khu vực khó khăn được Chương trình hỗ trợ phổ cập dịch vụ viễn thông (dịch vụ viễn thông di động và dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định), bao gồm 5.156 thôn/bản (4.618 thôn/bản đã có điện được Chương trình hỗ trợ phát triển hạ tầng và 538 thôn/bản chưa có điện sẽ được Chương trình hỗ trợ khi có điện để phát triển hạ tầng) tại Phụ lục X và Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư. Hiện nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đang triển khai xây dựng mức hỗ trợ cho doanh nghiệp đang cung cấp dịch vụ theo phương thức đặt hàng và xây dựng kế hoạch đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đến thôn/bản chưa được cung cấp dịch vụ. Dự kiến sẽ tổ chức đấu thầu trong năm

2023, đồng thời tiếp tục đề nghị các địa phương rà soát các thôn/bản còn “lỡ sóng” để Bộ tiếp tục triển khai khắc phục.

++ Hỗ trợ các đối tượng sử dụng dịch vụ viễn thông công ích:

Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành hướng dẫn hỗ trợ các đối tượng được hỗ trợ sử dụng dịch vụ theo Quy định của Chương trình tại Thông tư 14/2022/TT-BTTTT và đang triển khai thực hiện đặt hàng doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ cho đối tượng được hỗ trợ theo quy định.

Đối với hỗ trợ máy tính bảng cho hộ nghèo, hộ cận nghèo từ nguồn Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích: Chính sách này trong Chương trình để góp phần thực hiện mục tiêu của Chương trình “Sóng và máy tính cho em” đã được Thủ tướng Chính phủ phát động. Mục tiêu của Chương trình “Sóng và máy tính cho em” là để hỗ trợ phương tiện cho học sinh học trực tuyến. Bộ Thông tin và Truyền thông đã hướng dẫn thực hiện tại Thông tư số 09/2022/TT-BTTTT và đã phân bổ 400.000 máy tính bảng cho các địa phương (tại Quyết định số 1506/QĐ-BTTTT ngày 12/8/2022). Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện có một số ý kiến đề nghị cần đánh giá hiệu quả chính sách và chất lượng máy tính bảng; nhất là trong điều kiện Đại dịch Covid-19 về cơ bản đã được khống chế, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức khảo sát, đánh giá và đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, 02 Bộ đang phối hợp để hoàn thiện phương án sẽ báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc triển khai chính sách.

Đối với hỗ trợ điện thoại thông minh: Chính sách hỗ trợ điện thoại thông minh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo liên quan đến chính sách hỗ trợ máy tính bảng (hộ nghèo, hộ cận nghèo chỉ được nhận hỗ trợ một trong hai loại thiết bị), tuy nhiên như nội dung báo cáo ở trên, việc hỗ trợ máy tính bảng đang còn vướng mắc nên sau khi có quyết định chính thức về việc chuyển hướng thực hiện hỗ trợ máy tính bảng, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ triển khai hỗ trợ điện thoại thông minh theo quy định.

+ Khó khăn, vướng mắc:

Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 là Chương trình triển khai chủ yếu ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, có nhiều khó khăn đặc thù về cung cấp dịch vụ viễn thông; cần xây dựng hành lang pháp lý hướng dẫn như: Hướng dẫn chính sách hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích tại khu vực khó khăn; chính sách hỗ trợ thiết bị đầu cuối (máy tính bảng) cho hộ nghèo, hộ cận nghèo (trong điều kiện số hộ nghèo, cận nghèo vượt quá số lượng thiết bị đầu cuối của Chương trình); trong điều kiện dịch

bệnh Covid-19 cơ bản đã được khống chế dẫn tới cần chuyển hướng thực hiện nên quá trình triển khai cần phải xem xét đánh giá kỹ để đảm bảo mục tiêu, hiệu quả chính sách.

+ Phương hướng trong thời gian tới:

Trong thời gian tới, Bộ Thông tin và Truyền thông tập trung thực hiện các giải pháp sau:

++ Đối với chính sách hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích tại khu vực khó khăn được phổ cập dịch vụ viễn thông: Trong năm 2023 sẽ hoàn thành khảo sát, lập kế hoạch và đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông ở các thôn/bản còn chưa có dịch vụ; hoàn thành xác định kinh phí hỗ trợ cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ theo phương thức đặt hàng.

++ Đối với chính sách hỗ trợ các đối tượng sử dụng dịch vụ viễn thông công ích: Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ tiếp tục triển khai đặt hàng cung cấp dịch vụ theo quy định của Chương trình.

++ Cuối năm 2023, Bộ sẽ tiến hành đánh giá việc thực hiện Chương trình để có giải pháp tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách của Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trong các năm 2024-2025.

- Phân đấu trong năm 2023, hoàn thành việc cung cấp dịch vụ viễn thông di động tại các thôn/bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực biên giới, hải đảo (*Nhiệm vụ đang thực hiện*)

+ Kết quả thực hiện:

Trước năm 2021, toàn quốc còn 2418 thôn/bản chưa có sóng di động (theo số liệu báo cáo của các tỉnh tháng 10/2021). Trong giai đoạn 2021-2022, các doanh nghiệp đã triển khai phủ sóng được 2.164/2.418 thôn/bản (còn 254 thôn/bản).

Đầu năm 2023, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục có văn bản đề nghị các địa phương rà soát, bổ sung danh sách các thôn/bản chưa có sóng di động ngoài danh sách 2418 thôn/bản của giai đoạn 2021-2022. Theo kết quả rà soát bổ sung của địa phương, số thôn/bản lỡ sóng phát sinh năm 2023 là 1506 thôn/bản.

+ Khó khăn, vướng mắc:

Địa hình đi lại khó khăn, không có đường xe cơ giới, dân cư rải rác không tập trung, thôn/bản bị che khuất bởi các dãy núi nên khó khăn cho việc phủ sóng.

Nguồn điện không đảm bảo: trong quá trình triển khai, một số thôn/bản đã có điện, tuy nhiên nguồn điện cung cấp cho thôn/bản không đảm bảo cho trạm BTS hoạt động ổn định (chỉ đủ chạy các thiết bị dân dụng). Một số thôn/bản đã có điện, tuy nhiên vị trí đặt trạm thì không có điện hoặc cách quá xa nguồn cấp điện.

Một số trạm cách xa trạm biến áp cấp điện của điện lực, địa hình cao, phải kéo điện gần 10 km, dẫn đến chi phí lớn. Một số trạm cần phải kéo truyền dẫn cáp quang trên cột điện lực nhưng phía điện lực không cho kéo. Một số trạm điện lực không cho đấu điện với lý do không đảm bảo an toàn.

Ngoài ra, một số trạm cũng bị vướng không thi công được do triển khai trên đất rừng phòng hộ, đất an toàn khu, hoặc vướng phong tục tập quán của bà con tại thôn/bản.

+ Phương hướng trong thời gian tới:

++ Trong 1.506 thôn/bản chưa có sóng di động năm phát sinh năm 2023, có 969 thôn/bản thuộc khu vực đặc biệt khó khăn (trong đó có 781 thôn/bản đặc biệt khó khăn đã có điện, 188 thôn/bản chưa có điện) và 537 thôn/bản không thuộc khu vực đặc biệt khó khăn (trong đó có 474 thôn/bản đã có điện, 63 thôn/bản chưa có điện).

++ Đến nay còn 1760 thôn/bản chưa có sóng di động.

++ Đối với các thôn/bản có điện thuộc khu vực đặc biệt khó khăn, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổng hợp danh sách để đưa vào kế hoạch đấu thầu, lựa chọn các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tại đó (sử dụng Quỹ DVVTCTI). Hiện nay đang triển khai các quy trình thủ tục để thực hiện đấu thầu.

++ Đối với các thôn/bản có điện nhưng không thuộc khu vực đặc biệt khó khăn, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông di động phủ sóng trong giai đoạn 2023-2025.

++ Đảm bảo mọi người dân đều có thể được hưởng và tiếp cận các dịch vụ viễn thông phổ cập, không để ai bị bỏ lại phía sau, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo chủ quyền biên giới, biển và hải đảo quốc gia.

- Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, bồi dưỡng nhân lực làm công tác thông tin ở cấp cơ sở (*Nhiệm vụ đang thực hiện*)

+ Về kết quả thực hiện:

++ Về xây dựng, ban hành cơ chế chính sách:

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; trong đó có nội dung hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất, bồi dưỡng nhân lực làm công tác thông tin cơ sở.

Thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 05/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 quy định, hướng dẫn thực hiện nội dung 09 thuộc thành phần số 02 và nội dung 02 thuộc thành phần số 08 của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 hướng dẫn thực hiện dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Bộ Tài chính cũng đã ban hành các Thông tư quy định quản lý kinh phí sự nghiệp của các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, trong đó đã hướng dẫn quản lý tài chính tăng cường cơ sở vật chất, bồi dưỡng, tập huấn nhân lực làm công tác thông tin cơ sở.

++ Về bố trí nguồn lực tăng cường cơ sở vật chất, bồi dưỡng nhân lực làm công tác thông tin cơ sở, theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, việc bố trí kinh phí thực hiện các nội dung này do các địa phương quyết định từ nguồn kinh phí do Trung ương hỗ trợ.

Dự kiến năm 2023 sẽ hoàn thành mục tiêu 100% xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo có đài truyền thanh hoạt động. Trong các năm tiếp theo các địa phương tiếp theo tiếp tục chuyển đổi công nghệ, nâng cấp các đài truyền thanh xã đã được đầu tư ở giai đoạn trước.

Về nguồn lực bồi dưỡng nhân lực làm công tác thông tin cơ sở: Trung ương hỗ trợ các địa phương thực hiện từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 đảm bảo đến hết năm 2025, 100% cán bộ thông tin cơ sở được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức kỹ năng tuyên truyền.

+ Khó khăn, hạn chế:

++ Ứng dụng công nghệ trong tổ chức, quản lý hoạt động thông tin cơ sở còn hạn chế; Hệ thống truyền thanh cấp xã trên toàn quốc đa số dùng công nghệ có dây/không dây FM, bảo dưỡng khó khăn; không có khả năng hỗ trợ cho sản xuất nội dung trong khi đội ngũ nhân sự vừa thiếu, vừa hạn chế về chuyên môn; về nội dung các chương trình của đài truyền thanh cấp huyện, cấp xã ở các tỉnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số đa phần còn đơn điệu, nghèo nàn. Ở các đài truyền thanh cấp huyện, cấp xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi khả

năng tự sản xuất được các chương trình phát thanh còn hạn chế, chủ yếu mới chỉ tiếp âm, tiếp sóng 3 cấp là: Trung ương, tỉnh và huyện.

++ Về bồi dưỡng nhân lực làm công tác thông tin cơ sở: Chưa có nhiều báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở được đào tạo đúng chuyên ngành, có trình độ và năng lực chuyên môn; kỹ năng thuyết trình hạn chế, tính thuyết phục, hiệu quả hoạt động chưa cao. Chế độ, chính sách đối với đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở còn nhiều bất cập, khó thu hút được những người có tâm huyết, thực sự có năng lực tham gia hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở. Năng lực sản xuất nội dung các chương trình của đài truyền thanh cấp xã ở các tỉnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn rất hạn chế, đa phần còn đơn điệu, nghèo nàn, hầu hết chưa tự sản xuất được các chương trình phát thanh.

+ Phương hướng trong thời gian tới:

Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục phối hợp với các địa phương triển khai các nội dung nhiệm vụ tăng cường cơ sở vật chất, bồi dưỡng nhân lực làm công tác thông tin ở cấp cơ sở được giao trong Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện của các địa phương đối với nhiệm vụ nêu trên.

- Tích cực phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, giá máy tính, máy tính bảng, bảo đảm thực hiện hiệu quả Chương trình “Sóng và máy tính cho em” (*Nhiệm vụ đang thực hiện*).

+ Kết quả thực hiện:

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông tích cực phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, giá máy tính, máy tính bảng, bảo đảm thực hiện hiệu quả Chương trình “Sóng và máy tính cho em”. Bộ Thông tin và Truyền thông đã triển khai các nội dung sau:

++ Bộ Thông tin và Truyền thông đã khảo sát, tham khảo thị trường để xây dựng cấu hình khuyến nghị đối với Chương trình “Sóng và máy tính cho em” để đảm bảo Chương trình triển khai hiệu quả, tiết kiệm và đúng mục đích.

++ Tổ chức làm việc, tham khảo các đơn vị về tiêu chuẩn chất lượng của thiết bị máy tính để xây dựng danh sách các tiêu chuẩn (trong nước, quốc tế) phù hợp đối với cấu hình máy tính bảng khuyến nghị.

++ Tổ chức các đoàn khảo sát tại các địa phương nhằm đánh giá chất lượng máy tính bảng sau một thời gian được các em học sinh sử dụng và học tập. Qua

khảo sát, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tập hợp những ưu điểm, nhược điểm đối với cấu hình khuyến nghị, những lỗi thường gặp và yêu cầu các đơn vị cung cấp máy tính bảng đưa ra các phương án giải quyết các lỗi (ví dụ như: các nhà sản xuất đã đề xuất đưa ra phương án bổ sung tản nhiệt, vỏ nhôm đối với các lỗi liên quan đến việc máy tính bảng bị nóng gây phồng pin, giảm tuổi thọ; cải thiện độ hoàn thiện của máy tính bảng nhằm nâng cao chất lượng...).

++ Thường xuyên hỗ trợ các địa phương trong việc làm rõ vướng mắc về cấu hình, tiêu chuẩn chất lượng đánh giá cấu hình trong quá trình các địa phương thực hiện mua sắm máy tính bảng, kịp thời đưa máy tính bảng tới các em học sinh.

+ Khó khăn, vướng mắc:

Hiện nay, hệ thống chưa có đầy đủ các quy định trong việc đo, đánh giá chất lượng đối với một số cấu hình máy tính bảng nên trong quá trình triển khai cần tham khảo các tiêu chuẩn của quốc tế (ví dụ như: camera, màn hình, kiểm tra chất lượng máy tính bảng...)

+ Phương hướng trong thời gian tới:

Trong thời gian tới, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ rà soát các hệ thống quy định, quy trình đối với việc đánh giá chất lượng và cấu hình máy tính bảng và đề xuất các quy định còn thiếu.

2. Rà soát, hoàn thiện các quy định về quản lý viễn thông, thuê bao, kho số, đấu giá kho số phù hợp với xu thế phát triển mới, tháo gỡ hiệu quả những khó khăn, vướng mắc. Triển khai hiệu quả việc đấu giá quyền sử dụng kho số viễn thông. Phối hợp chỉ đạo các đơn vị chức năng, các doanh nghiệp viễn thông thực hiện chuẩn hóa, xác thực thông tin thuê bao với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hoàn thành trong năm 2022; xử lý triệt để SIM không chính chủ; tiếp tục chủ động có các giải pháp hiệu quả nhằm hạn chế tối đa tình trạng tin nhắn “rác”, cuộc gọi “rác”. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp về các rủi ro khi sử dụng SIM “rác”, phát tán tin nhắn “rác”, cuộc gọi “rác”.

a) Công tác chỉ đạo điều hành

Trong quá trình nghiên cứu triển khai Quyết định số 16/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông, tên miền Internet có phát sinh một số khó khăn, vướng mắc, cụ thể:

Khoản 1, Điều 11, Quyết định số 16/QĐ-TTg quy định “Kho số viễn thông được đấu giá quyền sử dụng là các mã, số viễn thông có cấu trúc đặc biệt nằm

trong quy hoạch kho số viễn thông và có tiêu chí quy định tại Phụ lục 1 Quyết định này”, tuy nhiên tại Phụ lục 1, Quyết định số 16/QĐ-TTg ban hành mã số, khối số có cấu trúc đặc biệt chỉ có “1. Số dịch vụ tin nhắn ngắn SMS” và “2. Mã mạng viễn thông di động mặt đất (H2H)”, không quy định cấu trúc đặc biệt của số thuê bao vì vậy gặp phải khó khăn, vướng mắc khi xác định mã số viễn thông có cấu trúc đặc biệt và có giá trị thương mại cao để mang ra đấu giá, bên cạnh đó, việc xác định giá khởi điểm theo các quy định hiện hành là khó khả thi do tính chất vô hình của mã số Viễn thông đồng thời không có giá trên thế giới để so sánh tham chiếu.

Để giải quyết vướng mắc này, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung về quản lý, đấu giá kho số viễn thông tại dự thảo Luật Viễn thông (sửa đổi) để giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong thời gian qua. Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khoá XV, dự thảo Luật Viễn thông (sửa đổi) đã được các Đại biểu Quốc hội cho ý kiến thảo luận tại hội trường. Hiện tại, Chính phủ đang chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tiếp thu, giải trình và hoàn thiện các nội dung mà các đại biểu Quốc hội đã có ý kiến.

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giải quyết tình trạng sử dụng SIM “rác”, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan, doanh nghiệp viễn thông di động triển khai cơ sở dữ liệu (CSDL) tập trung thuê bao của doanh nghiệp viễn thông với CSDL quốc gia về dân cư để xác thực dữ liệu người dùng; đề nghị các doanh nghiệp viễn thông di động triển khai các biện pháp rà soát, chuẩn hóa lại thông tin thuê bao đối với các thuê bao có thông tin không trùng khớp sau đối soát với CSDL quốc gia về dân cư, có thông tin không đúng quy định.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổ chức 73 đoàn thanh tra diện rộng về công tác quản lý thông tin thuê bao (từ tháng 4 đến tháng 6/2023) nhằm xử lý nghiêm các vi phạm của nhà mạng để tình trạng một thuê bao có nhiều SIM sai quy định và các đối tượng đã cố tình đăng ký nhiều SIM (lớn hơn 10, 100, 1000 SIM).

Ngoài ra, Bộ Thông tin và Truyền thông đã cùng các cơ quan báo chí, các nhà mạng triển khai các biện pháp tuyên truyền, phổ biến cho người dân về việc phòng, chống, xử lý SIM có thông tin không đúng quy định, đề nghị người dân phối hợp với các doanh nghiệp để chuẩn hóa, chính xác thông tin thuê bao, chung tay xử lý vấn đề SIM có thông tin không đúng quy định.

Chỉ đạo đơn vị chuyên môn tổ chức giám sát, tiếp nhận các phản ánh tin nhắn “rác”, cuộc gọi “rác” để từ đó có những cảnh báo kịp thời tới người dùng các

phương thức, thủ đoạn của các đối tượng phát tán tin nhắn “rác”, cuộc gọi “rác” thông qua Cổng thông tin điện tử chongthurac.vn.

b) Kết quả thực hiện và phương hướng trong thời gian tới

- Rà soát, hoàn thiện các quy định về quản lý viễn thông, thuê bao, kho số, đấu giá kho số phù hợp với xu thế phát triển mới, tháo gỡ hiệu quả những khó khăn, vướng mắc. Triển khai hiệu quả việc đấu giá quyền sử dụng kho số viễn thông (*Nhiệm vụ đang thực hiện*).

Bộ Thông tin và Truyền thông đã đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung về quản lý, đấu giá kho số viễn thông tại dự thảo Luật Viễn thông (sửa đổi) để giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong thời gian qua. Hiện nay, đã trình Quốc hội hồ sơ dự án Luật sau khi tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và thẩm tra chính thức, đã thảo luận tại Quốc hội trong Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV, tháng 6/2023.

- Phối hợp chỉ đạo các đơn vị chức năng, các doanh nghiệp viễn thông thực hiện chuẩn hóa, xác thực thông tin thuê bao với CSDL quốc gia về dân cư, hoàn thành trong năm 2022 (*Nhiệm vụ đã hoàn thành*).

+ Kết quả thực hiện:

Tính đến hết ngày 05/12/2022, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), Tổng Công ty viễn thông di động (MobiFone) đã hoàn thành việc kết nối và đối soát xong toàn bộ các giấy tờ (CCCD/CMND) đang có trong CSDL thông tin thuê bao với 78.688.486 giấy tờ (tương ứng với 126.153.590 thuê bao), trong đó:

++ 77,1% (hơn 60,6 triệu giấy tờ) có thông tin trùng khớp cả 3 trường đã đối soát (số giấy tờ, họ tên, ngày sinh).

++ 14,74% (11,57 triệu giấy tờ) có thông tin chưa trùng khớp một trong 3 trường đã đối soát.

++ 8,16% (6,42 triệu giấy tờ) chưa có thông tin trong CSDL quốc gia về dân cư.

(Nếu xét trên 73 triệu giấy tờ đã đối soát có thông tin trả về thì tỷ lệ trùng khớp đạt hơn 83% (60,6 triệu); tỷ lệ chưa trùng khớp là 17% (12,4 triệu)).

Trên cơ sở đó, các doanh nghiệp đã rà soát, xác định hơn 3,84 triệu thuê bao có dấu hiệu có thông tin thuê bao không đúng quy định. Và đến hết ngày 15/5/2023, với sự vào cuộc, thực hiện đồng bộ của các cơ quan báo chí, truyền thông, sự đồng thuận của người sử dụng dịch vụ, các doanh nghiệp viễn thông di

động đã chủ động triển khai các biện pháp (về công nghệ, về nhân công...) và xử lý xong 3,84 triệu thuê bao thuộc tập này, trong đó:

++ Hơn 2,85 triệu thuê bao (74,21%) thực hiện chuẩn hóa;

++ Hơn 985 nghìn thuê bao (25,79%) chưa thực hiện chuẩn hóa theo thông báo đã bị thanh lý hợp đồng, chấm dứt cung cấp dịch vụ viễn thông, thu hồi số thuê bao.

+ Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ Công an hỗ trợ một số doanh nghiệp viễn thông³ triển khai kết nối theo quy định. Hiện tại, các doanh nghiệp viễn thông di động đang chủ động phối hợp với Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (C06)-Bộ Công an để triển khai hoàn thiện việc kết nối, đối soát.

- Khó khăn, vướng mắc:

Một số trường hợp thông tin còn chưa trùng khớp, chưa có thông tin giữa CSDL thông tin thuê bao tập trung của doanh nghiệp với CSDL quốc gia về dân cư.

- Phương hướng trong thời gian tới:

Với các trường hợp giấy tờ có thông tin chưa trùng khớp: Bộ Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông di động xây dựng biện pháp, kế hoạch chuẩn hóa thông tin thuê bao sau khi đối soát như sử dụng công nghệ (AI, OCR) trong việc bóc tách, so khớp thông tin khách hàng, giấy tờ tùy thân; thông báo đề nghị khách hàng cập nhật, chuẩn hóa (trực tiếp/trực tuyến) xử lý theo quy định.

Trong năm 2023, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ tập trung tiếp tục chủ động phối hợp với Bộ Công an, đôn đốc các doanh nghiệp viễn thông thực hiện việc đối soát, hoàn thành chuẩn hóa lại các thông tin còn chưa trùng khớp, chưa có thông tin giữa CSDL thông tin thuê bao tập trung của doanh nghiệp với CSDL quốc gia về dân cư.

- Xử lý triệt để SIM không chính chủ; tiếp tục chủ động có các giải pháp hiệu quả nhằm hạn chế tối đa tình trạng tin nhắn “rác”, cuộc gọi “rác”. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp về các rủi ro khi sử dụng SIM “rác”, phát tán tin nhắn “rác”, cuộc gọi “rác” (*Nhiệm vụ đang thực hiện*)

+ Kết quả thực hiện:

³ Công ty cổ phần Viễn thông di động Vietnamobile, Công ty cổ phần Viễn thông Đông dương Telecom, Công ty cổ phần Viễn thông ASIM.

Trong năm 2022, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổ chức kiểm tra 07 doanh nghiệp viễn thông di động, xử phạt 2,925 tỷ đồng đối với 07 doanh nghiệp và 39 Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông (tăng 2,92 lần so với kết quả xử lý 05 năm trước). 02 lần ban hành văn bản nhắc nhở, chấn chỉnh đối với người đứng đầu doanh nghiệp do để xảy ra vi phạm về quản lý thông tin thuê bao. Chuyển hồ sơ vi phạm của 02 Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông đề nghị Cơ quan Công an điều tra do vi phạm pháp luật về quản lý thông tin thuê bao dẫn đến việc tội phạm chiếm đoạt SIM, lợi dụng chiếm đoạt tiền trong tài khoản ngân hàng.

Trong năm 2023, Bộ đã chỉ đạo các Sở Thông tin và Truyền, các đơn vị thuộc Bộ tổ chức 73 đoàn thanh tra diện rộng về công tác quản lý thông tin thuê bao (từ tháng 4 đến tháng 6/2023) nhằm xử lý nghiêm các vi phạm của nhà mạng để tình trạng một thuê bao có nhiều SIM sai quy định và các đối tượng đã cố tình đăng ký nhiều SIM (lớn hơn 10, 100, 1000 SIM).

Phối hợp với các đơn vị của Bộ Công an hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp viễn thông di động triển khai kết nối, xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư từ đó rà soát, chuẩn hoá thông tin thuê bao, trong đó, tính đến hết 15/5/2023, với sự vào cuộc, thực hiện đồng bộ của các cơ quan báo chí, truyền thông, sự đồng thuận của người sử dụng dịch vụ, các doanh nghiệp viễn thông di động đã chủ động triển khai các biện pháp (về công nghệ, về nhân công,...) và xử lý xong 3,84 triệu thuê bao thuộc tập này, trong đó:

++ Hơn 2,85 triệu thuê bao (74,21%) thực hiện chuẩn hóa;

++ Hơn 985 nghìn thuê bao (25,79%) chưa thực hiện chuẩn hoá theo thông báo đã bị thanh lý hợp đồng, chấm dứt cung cấp dịch vụ viễn thông, thu hồi số thuê bao.

Đồng thời, Bộ đang chỉ đạo các doanh nghiệp tiếp tục thực hiện các nội dung sau:

Từ ngày 01/11/2022 đến ngày 15/5/2023: hệ thống tiếp nhận phản ánh tin nhắn “rác”, cuộc gọi “rác” qua tổng đài 156/5656 đã tiếp nhận 40 nghìn phản ánh tin nhắn “rác”; 100% các phản ánh đều được chuyển đến các doanh nghiệp có liên quan để xử lý; các doanh nghiệp viễn thông đã chặn 260 triệu tin nhắn “rác”.

Ngoài ra, trong 5 tháng đầu năm 2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã cùng các cơ quan báo chí, các nhà mạng triển khai các biện pháp tuyên truyền, phổ biến cho người dân, người dùng về việc phòng, chống, xử lý SIM có thông tin không đúng quy định, đề nghị người dân phối hợp với các doanh nghiệp để chuẩn hóa, chính xác thông tin thuê bao, chung tay xử lý vấn đề SIM có thông tin

không đúng quy định. Cảnh báo kịp thời tới người dùng các phương thức, thủ đoạn của các đối tượng phát tán tin nhắn “rác”, cuộc gọi “rác” thông qua Cổng thông tin điện tử chongthurac.vn.

- Khó khăn, vướng mắc:

Trong quá trình đối soát, phát hiện các tình huống như: thông tin còn chưa trùng khớp, chưa có thông tin giữa CSDL thông tin thuê bao tập trung của doanh nghiệp với CSDL quốc gia về dân cư. Các chủ thuê bao không đến chuẩn hoá nên phải khoá 1 chiều, 2 chiều theo quy định.

Có hiện tượng một số đối tượng đã cô tình đăng ký nhiều SIM (với thông tin thuê bao của chính mình) để bán và một bộ phận người sử dụng không thực hiện sang tên, chuyển chủ khi chuyển quyền sử dụng (bán, mua, cho, tặng) SIM dẫn đến tình trạng SIM có thông tin không đúng quy định (SIM “rác”) vẫn chưa được xử lý dứt điểm, từ đó nhiều đối tượng xấu lợi dụng SIM “rác” để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, gây bức xúc trong xã hội.

Bên cạnh các tin nhắn “rác” trên mạng viễn thông truyền thống xuất hiện tin nhắn “rác” qua mạng Internet, OTT (viber, messenger, zalo...), đồng thời có hiện tượng các đối tượng sử dụng các thiết bị công nghệ cao giả mạo thiết bị trạm thu phát sóng di động để phát tán tin nhắn “rác” dẫn tới khó khăn trong công tác phòng ngừa, ngăn chặn.

- Phương hướng trong thời gian tới

+ Chỉ đạo các doanh nghiệp tăng cường công tác rà soát, xử lý các trường hợp mua, đăng ký nhiều SIM để bán mà không sang tên, đăng ký lại thông tin thuê bao cụ thể: Triển khai các biện pháp (thông báo, nhắn tin, tổ chức làm việc với các thuê bao; rà soát, làm rõ mục đích sử dụng, tạm dừng dịch vụ) với mục tiêu trước 30/8/2023 cơ bản xử lý xong, bảo đảm thông tin thuê bao trùng khớp với thông tin của người sử dụng SIM đối với các thuê bao đang sở hữu, sử dụng ≥ 10 SIM/1 giấy tờ.

+ Trên cơ sở kết quả triển khai xử lý SIM “rác”, tập thuê bao sở hữu nhiều SIM của các doanh nghiệp và kết quả thanh, kiểm tra, Bộ sẽ xem xét xử lý các trường hợp nhà mạng vi phạm bao gồm việc đề nghị đình chỉ hoạt động phát triển thuê bao mới. Đặc biệt nếu có các hành vi cung cấp dịch vụ cho thuê bao phát triển mới có thông tin thuê bao không đầy đủ hoặc không chính xác; hành vi bán, lưu thông trên thị trường sim thuê bao đã được nhập sẵn thông tin thuê bao, kích hoạt sẵn dịch vụ di động cho SIM thuê bao.

+ Hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến công tác quản lý thông tin thuê bao theo hướng:

++ Quy định rõ hơn trách nhiệm đối với thuê bao đăng ký sở hữu nhiều hơn 3 SIM.

++ Bắt buộc các DNVT áp dụng công nghệ (video call, ekyc, ...) trong quá trình đăng ký, phát triển SIM mới.

++ Quy định chặt chẽ hơn trách nhiệm đối với các chủ thuê bao khi chuyển cho người khác sử dụng thuê bao đứng tên mình.

+ Tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về các rủi ro cho bản thân và cho xã hội khi sử dụng SIM đăng ký không đúng quy định; chuyển SIM cho người khác sử dụng; SIM không chính chủ, đăng ký quá nhiều SIM (>10,100,1000 ...).

Ngoài ra, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ tăng cường giám sát, vận hành hệ thống hỗ trợ tiếp nhận phản ánh tin nhắn “rác”, cuộc gọi “rác” thông qua đầu số tiếp nhận 5656, 156 và website thongbaorac.ais.gov.vn nhằm:

++ Điều phối, đơn đốc các doanh nghiệp xử lý 100% các phản ánh của người dân.

++ Kịp thời cảnh báo, tuyên truyền tới người dân các hình thức, dấu hiệu lừa đảo mới.

+ Tiếp tục tổ chức chỉ đạo, điều phối các nhà mạng chủ động rà soát, nâng cao năng lực các hệ thống chặn lọc tin nhắn “rác”, cuộc gọi “rác”.

Với các tin nhắn, cuộc gọi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, các đơn vị của Bộ sẽ tiếp tục phối hợp các cơ quan chức năng của Bộ Công an để tổ chức phối hợp, xử lý.

II. NHÓM NHIỆM VỤ LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ

Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về chuyển đổi số. Thúc đẩy phát triển, khai thác dữ liệu số, dịch vụ số, nền tảng số Việt Nam; tăng cường đầu tư, xây dựng hạ tầng số, nền tảng số để thực hiện chuyển đổi số. Sớm ban hành và triển khai hiệu quả Đề án tăng cường, nâng cao năng lực chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương. Có giải pháp phát triển về số lượng và bảo đảm chất lượng nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin. Ban hành danh mục CSDL dùng chung của Bộ, ngành, địa phương. Năm 2025, hoàn thành 100% các CSDL quốc gia cần ưu tiên triển khai để phục vụ phát triển Chính

phủ số, chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia. Nghiên cứu đề xuất cơ chế thu phí từ việc khai thác dữ liệu để tái đầu tư, quản lý, vận hành, phát triển CSDL phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp. Khẩn trương ban hành Danh mục dữ liệu mở và triển khai cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước, làm cơ sở kích thích phát triển kinh tế số, xã hội số. Nâng cao hiệu quả, tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm dễ sử dụng, thân thiện với người dùng; thực hiện phổ cập kỹ năng số miễn phí giúp người dân khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến (Nhiệm vụ đang thực hiện)

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Thời gian qua, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tích cực triển khai hoàn thiện hành lang pháp lý cho chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ số, phát triển kinh tế số và xã hội số. Bộ Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tích cực phối hợp với các cơ quan của Quốc hội và Chính phủ hoàn thiện và trình ban hành Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) và đã được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV.

Ngoài ra, Bộ Thông tin và Truyền thông đang tổng hợp ý kiến góp ý của bộ, ngành, địa phương về dự thảo Nghị định quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia. Đây là những văn bản rất quan trọng để làm hành lang pháp lý cho chuyển đổi số.

- Để đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực cho chuyển đổi số cho cơ quan nhà nước, phổ cập kỹ năng số cho người dân, Bộ Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo Cục Chuyển đổi số quốc gia chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức xây dựng Đề án tăng cường, nâng cao năng lực chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương. Mục tiêu của đề án nhằm tăng cường nguồn lực, đặc biệt là tăng cường nguồn nhân lực về chuyển đổi số cho các Bộ, ngành, địa phương trong cả nước.

- Bộ Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà tại địa chỉ <https://onetouch.mic.gov.vn> (Nền tảng OneTouch) để phổ cập kỹ năng số cho mọi đối tượng, bao gồm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Tổ công nghệ số cộng đồng (Tổ CNSCĐ) và người dân nói chung; phổ cập kỹ năng số nâng cao theo hướng cá nhân hóa, đào tạo về kỹ năng, quyền và trách nhiệm của công dân số.

- Nhằm thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số trong xã hội, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Quyết định số 578/QĐ-BTTTT ngày 30/3/2022 về khung tiêu chí, thành lập hội đồng và quy trình xác định nền tảng số

phục vụ người dân. Từ đó, giúp đánh giá, xác định các nền tảng số đáp ứng yêu cầu để cung cấp rộng rãi cho người dân, xã hội.

- Để thúc đẩy kết nối, chia sẻ dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở trong cơ quan nhà nước, ngày 26/11/2022, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành văn bản số 5752/BTTTT-CĐSQG gửi các Bộ, ngành, địa phương về việc đơn đốc triển khai Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, thúc đẩy kết nối, chia sẻ dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở.

- Tháng 3/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo Cục Chuyển đổi số quốc gia phối hợp với các cơ quan thuộc Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, Ban Cơ yếu Chính phủ, Bộ Quốc phòng thành lập Đoàn khảo sát liên ngành thực hiện khảo sát dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) tại một số Bộ, ngành, địa phương. Trên cơ sở kết quả khảo sát, ngày 12/4/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã gửi văn bản số 1284/BTTTT-CĐSQG đến các Bộ, ngành, địa phương để đề nghị triển khai một số giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng DVCTT.

- Nhằm góp phần nâng cao nhận thức của người dân, toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số, đồng thời đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số quốc gia, thực hiện có hiệu quả Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, ngày 21/6/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Quyết định số 1080/QĐ-BTTTT phê duyệt Kế hoạch triển khai Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023. Căn cứ chủ đề của năm 2023 là Năm dữ liệu số quốc gia, các hoạt động, chương trình hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 sẽ tập trung, xoay quanh chủ đề “Khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị”.

2. Kết quả thực hiện và phương hướng trong thời gian tới

a) Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về chuyển đổi số

- Kết quả đạt được:

Môi trường pháp lý cho phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số cơ bản được hình thành. Trong đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành các Luật, Nghị định, Quyết định quy định các nội dung nền tảng, cốt yếu, bao gồm:

+ Trình Quốc hội thông qua Luật giao dịch điện tử (sửa đổi) tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV (ngày 22/6/2023). Nội dung sửa đổi có quy định liên quan tới giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước, gồm 7 điều quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước. Các nội dung sửa đổi, bổ sung chính trong Chương

này tập trung vào hai chính sách, gồm Chính sách 7 về giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước và Chính sách 9 về dữ liệu và dữ liệu số, bao gồm: các quy định Phân loại giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước, quản lý dữ liệu, CSDL; tạo lập, thu thập dữ liệu; kết nối, chia sẻ dữ liệu; dữ liệu mở; hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường số và chính sách hỗ trợ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước. Các quy định này nhằm thúc đẩy hoạt động giao dịch điện tử, hướng đến việc chuyển toàn bộ hoạt động lên môi trường số, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

+ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

+ Nghị định số 55/2022/NĐ-CP ngày 23/8/2022 của Chính phủ quy định CSDL quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

+ Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

+ Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử.

+ Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Khó khăn, vướng mắc

+ Xác định mô hình hoạt động cơ quan nhà nước trên môi trường số.

+ Xác định quy trình hoạt động nội bộ cơ quan nhà nước, quy trình cung cấp dịch vụ công dựa trên ứng dụng công nghệ số toàn diện, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương.

+ Xác định quy trình, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc phát triển hạ tầng, dữ liệu, nền tảng, ứng dụng và các thành phần cốt lõi trong triển khai Chính phủ số (điển hình như là điện toán đám mây; các hạ tầng dữ liệu; kết nối, chia sẻ từ Trung ương đến địa phương; các CSDL quốc gia, Trung tâm dữ liệu quốc gia; các nền tảng, ứng dụng số quốc gia...).

- Phương hướng trong thời gian tới:

+ Hoàn thiện Nghị định quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia.

+ Hoàn thành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật giao dịch điện tử (sửa đổi).

b) Thúc đẩy phát triển, khai thác dữ liệu số, dịch vụ số, nền tảng số Việt Nam; tăng cường đầu tư, xây dựng hạ tầng số, nền tảng số để thực hiện chuyển đổi số. Sớm ban hành và triển khai hiệu quả Đề án tăng cường, nâng cao năng lực chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương. Có giải pháp phát triển về số lượng và bảo đảm chất lượng nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin

- Kết quả đạt được:

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định số 12/QĐ-BKHĐT ngày 07/01/2021 về triển khai Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp 2021-2025 (Chương trình) nhằm hỗ trợ doanh nghiệp thích ứng và bắt kịp xu hướng tất yếu của chuyển đổi số và cách mạng công nghiệp 4.0. Giai đoạn đầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tập trung vào nâng cao nhận thức và đào tạo kiến thức nền tảng, kết nối các bên trong hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số tại các địa phương trên cả nước, cụ thể:

++ Chương trình đã xây dựng Bộ Tài liệu hướng dẫn chuyển đổi số nhằm cung cấp kiến thức nền tảng, chỉ dẫn cho doanh nghiệp, đặc biệt cho các ngành quan trọng ở Việt Nam như nông nghiệp, sản xuất công nghiệp, chế biến thực phẩm, bán lẻ và vận chuyển hàng hóa. Các tài liệu này cũng đã được số hóa, xây dựng thành các video để phổ biến cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận một cách dễ dàng, thuận lợi trên Cổng thông tin Chương trình (<https://digital.business.gov.vn>) và nhận được hơn 2 triệu lượt truy cập.

++ Hơn 10.000 doanh nghiệp tại 40 các tỉnh, thành phố đã được đào tạo trực tiếp; hơn 1.800 doanh nghiệp tự đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số để có phương hướng triển khai.

++ Đặc biệt, chương trình đã xây dựng được lực lượng hơn 100 chuyên gia tư vấn chuyển đổi số để đào tạo, hỗ trợ doanh nghiệp triển khai chuyển đổi số. Các mạng lưới hỗ trợ phát triển, giải pháp công nghệ chuyển đổi số trong nước và quốc tế cũng đã được thiết lập để cung cấp các hỗ trợ kỹ thuật, giải pháp công nghệ số cho doanh nghiệp.

+ Giai đoạn tiếp theo từ năm 2023, Chương trình sẽ tập trung vào hướng dẫn chuyên sâu, hỗ trợ ứng dụng các giải pháp chuyển đổi số theo quy định của Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa.

+ Về thúc đẩy phát triển, khai thác dịch vụ số, nền tảng số Việt Nam:

Tính đến hết tháng 6/2023: Số lượt doanh nghiệp tiếp cận Chương trình: 868.019; Số lượng doanh nghiệp SME sử dụng nền tảng của Chương trình: 139.395.

Tổng hợp và phổ biến nhiều nền tảng do doanh nghiệp công nghệ Việt Nam phát triển tới người dân, doanh nghiệp.

+ Về thúc đẩy phát triển, khai thác dữ liệu số:

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, đến hết tháng 6/2023, có 45 cơ quan ban hành danh mục CSDL⁴; các ngành, lĩnh vực tăng cường xây dựng quy chuẩn kỹ thuật dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ như kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDL quốc gia về dân cư; CSDL quốc gia về giá; CSDL quốc gia về bảo hiểm; CSDL cán bộ, công chức, viên chức; CSDL đất đai....

Công tác tạo lập dữ liệu: Các dữ liệu quốc gia, dữ liệu phục vụ triển khai các dịch vụ cơ bản, thiết yếu cho người dân và doanh nghiệp đã được các Bộ, ngành đẩy mạnh triển khai xây dựng, tạo lập (*Kết quả cụ thể tại mục I, Phần A*).

+ Về xây dựng, phát triển các nền tảng số:

++ Nền tảng số quốc gia:

+++ Về Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu: Nền tảng NDXP đã kết nối với hệ thống của 98 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; 09 CSDL và 14 hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu. Tổng số giao dịch thực hiện thông qua NDXP tính đến hết tháng 6/2023, đạt 272.262.565 giao dịch (265.179.662 giao dịch thành công⁵, 7.082.903 giao dịch thất bại⁶); trung bình hằng ngày có khoảng 1,4 triệu giao dịch thực hiện thông qua. Tổng số giao dịch thực hiện thông qua NDXP từ khi khai trương đến nay là hơn 1,231 tỷ giao dịch.

+++ Nền tảng kỹ năng số quốc gia: Đã xây dựng, đang phát triển hoàn thiện nền tảng đào tạo trực tuyến OneTouch, cung cấp các khóa đào tạo chuyển đổi số cho các đối tượng nòng cốt, đối tượng chuyên trách, CBCC cấp xã, người dân...

⁴ Trong đó có 05/22 bộ, ngành và 31/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

⁵ 01 giao dịch thành công ứng với 01 lượt truy vấn của bên sử dụng dịch vụ chia sẻ dữ liệu và nhận lại được dữ liệu từ bên cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

⁶ 01 giao dịch thất bại ứng với 01 lượt truy vấn của bên sử dụng dịch vụ chia sẻ dữ liệu và không nhận lại được dữ liệu từ bên cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu do các lỗi như: hệ thống cung cấp dịch vụ bị lỗi, đường truyền bị lỗi, lỗi về xác thực, quyền khai thác dịch vụ, lỗi về định dạng dữ liệu của bên khai thác dịch vụ...

với các chuyên đề chuyển đổi số cơ bản, an toàn thông tin, cách tiếp cận nền tảng trong chuyển đổi số... hiện nay tổng số gần 18 triệu lượt tham gia.

+++ Nền tảng số y tế: Ngành Y tế đang phát triển, hoàn thiện các nền tảng như: Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử; nền tảng quản lý trạm y tế xã; Nền tảng quản lý thông tin y tế (đã thí điểm tại 06/63 tỉnh, thành phố); hệ thống kết nối các cơ sở cung ứng thuốc và ngân hàng dữ liệu ngành dược.

+++ Nền tảng số giáo dục: Ngành giáo dục đã triển khai các nền tảng quản trị nhà trường, nền tảng quản lý học tập dùng chung miễn phí cho giáo dục phổ thông; đầu tư xây dựng nền tảng dạy học trực tuyến dùng chung (MOOC) và xây dựng các khóa học trực tuyến ở một số nhóm ngành: kỹ thuật và công nghệ; kinh tế; kinh doanh và quản lý; khoa học tự nhiên; thủy sản; nông nghiệp - dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng vào Quý IV năm 2023; hệ thống điều hành điện tử kết nối với 63 Sở Giáo dục và Đào tạo và hơn 300 trường Đại học, Cao đẳng trên cả nước.

+++ Nền tảng số nông nghiệp: Nền tảng Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản được xây dựng, vận hành, liên thông với nhiều địa phương trên cả nước (09/63 tỉnh, thành phố) và đang tiếp tục mở rộng. Hiện tại, đã có hơn 3.460 mã truy xuất sản phẩm nông sản, thực phẩm được cập nhật.

+ Nền tảng số cho người dân, doanh nghiệp

Bộ Thông tin và Truyền thông đã triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số bằng các nền tảng số Việt Nam, đã tiến hành thúc đẩy, tuyển chọn công bố trên 20 nền tảng số xuất sắc và đưa ra chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích các doanh nghiệp SME chuyển đổi lên môi trường số. Năm 2022, đã tiến hành đánh giá, tuyển chọn, công nhận 12 nền tảng số đạt tiêu chí xác định thí điểm nền tảng số Việt Nam có khả năng triển khai rộng khắp phục vụ người dân. Các nền tảng này đã được công bố, khuyến khích người dân sử dụng trên Cổng thông tin congdanso.vn và triển khai các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng số cho người dân thông qua mạng lưới Tổ CNSCĐ.

+ Triển khai các ứng dụng quy mô quốc gia:

++ Trục liên thông văn bản quốc gia: số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia trong tháng 6 năm 2023 là 679.277 văn bản (gửi: 125.236 văn bản, nhận 554.041 văn bản). Trong 6 tháng đầu năm 2023, số lượng văn bản điện tử gửi, nhận qua Trục khoảng 3,6 triệu văn bản, gấp 1,3 lần so với cùng kỳ năm 2022. Tính đến nay, đã có hơn 23 triệu văn bản điện tử được gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia.

++ Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet): trong 6 tháng đầu năm 2023, Hệ thống đã phục vụ 10 hội nghị, phiên họp của Chính phủ, thực hiện xử lý 199 phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ (thay thế gần 60 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy). Tính đến nay, Hệ thống đã phục vụ 75 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 1.670 phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ (thay thế hơn 575 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy).

++ Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: đến nay, đã có 69/179 chế độ báo cáo được tích hợp hoặc nhập liệu trực tiếp trên hệ thống; Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (Trung tâm) đã kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành của 15 bộ, cơ quan, tập đoàn, tổng công ty nhà nước và 63 địa phương để cung cấp thông tin, dữ liệu trực tuyến theo thời gian thực với 38 chỉ tiêu thông tin trực tuyến; hình thành 04 bộ chỉ số về điều hành, thống kê, theo dõi, giám sát và kinh tế - xã hội địa phương.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Trung tâm đã xây dựng 05 ấn phẩm báo cáo tình hình kinh tế - xã hội phục vụ phiên họp Chính phủ thường kỳ; phối hợp với Bộ Công an kết nối thông tin tổng hợp về dân cư từ CSDL quốc gia về dân cư; tổ chức 02 hội thảo tham vấn, 01 cuộc khảo sát trực tuyến về nhu cầu chia sẻ thông tin, dữ liệu của địa phương, làm việc với 17 bộ, địa phương về các nội dung phục vụ kết nối thông tin, dữ liệu theo Quyết định số 1498/QĐ-TTg ngày 11/9/2021 và xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

++ Cổng Dịch vụ công quốc gia đã được khai trương vào ngày 09/12/2019, với một địa chỉ truy cập duy nhất (www.dichvucong.gov.vn), bằng một tài khoản duy nhất, người dân và doanh nghiệp có thể đăng nhập được tất cả các cổng dịch vụ công cấp Bộ, cấp tỉnh để thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Đến nay, Cổng đã kết nối, tích hợp với 150 hệ thống thông tin, CSDL của các cơ quan, đơn vị; công khai toàn bộ hơn 6,4 nghìn TTHC, trong đó đã tích hợp, cung cấp trên 4,4 nghìn dịch vụ công trực tuyến (chiếm hơn 68%); Trong 6 tháng đầu năm 2023, Cổng đã có hơn 3,6 triệu tài khoản đăng ký; hơn 55,98 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 7,88 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích; hơn 9,75 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; hơn 6,8 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 2,39 nghìn tỷ đồng. Lũy kế đến nay, Cổng có hơn 7,77 triệu tài khoản (tăng hơn 3,8 lần so với cùng kỳ năm ngoái); hơn 212 triệu hồ sơ đồng bộ (tăng hơn 1,76 lần so

với cùng kỳ năm ngoái); hơn 17,49 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích (tăng hơn 3 lần so với cùng kỳ năm ngoái); 17,72 triệu hồ sơ trực tuyến từ Cổng (tăng hơn 4,4 lần so với cùng kỳ năm ngoái); hơn 10,98 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 6,056 nghìn tỷ đồng (tăng hơn 3 lần so với cùng kỳ năm 2022).

Bên cạnh đó, Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), cung cấp dịch vụ công đã được triển khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đây là công cụ phục vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương đánh giá chất lượng giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu theo thời gian thực. Qua theo dõi trên Bộ chỉ số, tính đến hết tháng 6 năm 2023, có 4.422/6.423 TTHC (chiếm 68,8%) đã cung cấp DVC trực tuyến, với tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tăng, trong đó, bộ, ngành có 82% hồ sơ trực tuyến (tăng 1,5 lần so với năm 2022), địa phương có 61,36% hồ sơ trực tuyến (tăng 1,7 lần so với năm 2022). Các bộ, địa phương đã tập trung thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả TTHC theo hướng người dân, doanh nghiệp chỉ cần cung cấp thông tin, giấy tờ một lần. Theo đó, việc cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử ở bộ, ngành đạt 22,8% (tăng 11% so với năm 2022), ở các địa phương là 32% (tăng 20% so với năm 2022); 63/63 địa phương đã hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC như: Bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy. Chất lượng giải quyết TTHC tại Bộ, ngành, địa phương đã có sự cải thiện so với năm 2022, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hoặc sớm hạn của bộ, ngành tăng 10% so với năm 2022, địa phương tăng 8% so với năm 2022.

++ Cổng tham vấn và tra cứu quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được đưa vào vận hành, là công cụ quan trọng để tổng hợp báo cáo Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025, giúp Chính phủ và các bộ, ngành: (i) quản lý và kiểm soát các quy định kinh doanh hiện hành và dự kiến ban hành; (ii) cập nhật, công khai kết quả thống kê, rà soát, tính chi phí tuân thủ quy định kinh doanh; (iii) tạo kênh tương tác trực tuyến giữa các bộ, ngành với cộng đồng doanh nghiệp trong tham vấn chính sách, quy định kinh doanh; (iv) quản lý, theo dõi quá trình xây dựng và thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh của từng bộ, ngành; (v) theo dõi, đánh giá nỗ lực cải cách của các Bộ, ngành, địa phương theo thời gian thực, dựa trên dữ liệu; (vi) kịp thời xem xét, điều chỉnh chính sách, quy định cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn. Đồng thời, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tham gia vào quá trình cải cách; tăng tính công khai, minh

bach, trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước trong xây dựng, ban hành và thực thi chính sách, quy định và góp phần thúc đẩy cải cách bền vững, hiệu quả và thực chất; nâng cao chất lượng thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh. Từ năm 2021 đến nay, các Bộ, ngành đã thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa 2.352 quy định kinh doanh tại 191 văn bản quy phạm pháp luật; công khai 15.741 quy định kinh doanh trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 13 Quyết định phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa 1.146 quy định kinh doanh tại 211 văn bản quy phạm pháp luật; các Hiệp hội, doanh nghiệp, người dân bước đầu tham gia góp ý đối với quy định kinh doanh và gửi vướng mắc và đề xuất cải cách quy định trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh.

+ Về xây dựng, phát triển hạ tầng số:

Xây dựng, phát triển hạ tầng mạng băng rộng: Hạ tầng viễn thông, di động 3G, 4G triển khai phủ sóng toàn quốc với 99,73% thôn, bản, còn lại 266 vùng lõm là các thôn, bản hạ tầng cơ sở còn khó khăn.

Mạng TSLCD của các cơ quan Đảng, Nhà nước: Mạng TSLCD đã được quan tâm phát triển, từng bước đáp ứng vai trò là hạ tầng truyền dẫn căn bản để kết nối giữa các hệ thống thông tin, CSDL của các cơ quan nhà nước. Mạng TSLCD đã kết nối đến 100% các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; 100% quận, huyện, thị xã; 100% xã, phường.

Trung tâm dữ liệu: Các Bộ, ngành và địa phương đều đã có hạ tầng lưu trữ dữ liệu riêng (tự xây dựng, duy trì vận hành hoặc thuê các doanh nghiệp) để lưu trữ, phục vụ phát triển các nền tảng, dữ liệu của các Bộ, ngành, địa phương. Trong đó, một số nơi đã triển khai ứng dụng công nghệ điện toán đám mây để nâng cao năng lực.

+ Về triển khai hiệu quả Đề án tăng cường, nâng cao năng lực chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương:

Bộ Thông tin và Truyền thông đã thành lập Ban soạn thảo xây dựng Đề án “Đề án kiện toàn tổ chức, bộ máy và nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030” (Quyết định số 1045/QĐ-BTTTT ngày 14/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông) và đang khẩn trương xây dựng nội dung của Đề án. Đề án bao gồm các nội dung, giải pháp nhằm kiện toàn các đơn vị chuyên trách chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương có năng lực chuyên môn cao, hoạt động chuyên nghiệp, tổ chức tốt công tác chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số thuộc phạm vi quản lý; nâng cao năng lực đội ngũ nhân lực, chuyên gia trong quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về

chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương có đủ kiến thức chuyên môn, kỹ năng số, khả năng tiếp cận xu thế mới, kịp thời tham mưu và triển khai công tác chuyển đổi số của từng ngành, từng lĩnh vực và địa phương. Hiện tại, dự thảo Đề án đang được gửi xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan (dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong Quý III/2023).

+ Về nâng cao nhận thức, đào tạo, phát triển nhân lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số:

Triển khai phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số theo kế hoạch để thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà tại địa chỉ <https://onetouch.mic.gov.vn> (Nền tảng OneTouch) để phổ cập kỹ năng số cho mọi đối tượng, bao gồm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Tổ CNSCĐ và người dân nói chung; phổ cập kỹ năng số nâng cao theo hướng cá nhân hóa, đào tạo về kỹ năng, quyền và trách nhiệm của công dân số. Nền tảng được khai trương từ đầu tháng 4/2022.

Đến nay, đã tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho 204.397 lượt cán bộ, công chức, viên chức của các Bộ, ngành, địa phương; bồi dưỡng, tập huấn cho 255.545 thành viên Tổ CNSCĐ; phổ cập kỹ năng số cho người dân đạt gần 18 triệu lượt truy cập.

- Phương hướng trong thời gian tới

+ Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành và triển khai hiệu quả Đề án tăng cường, nâng cao năng lực chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương, trong đó bao gồm các giải pháp phát triển về số lượng và bảo đảm chất lượng nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin.

+ Ban hành Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số năm 2023, trong đó bao gồm đối tượng cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin các Bộ, ngành, địa phương. Tiếp tục tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho đối tượng cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước, trong đó tập trung vào nội dung dữ liệu số, bám sát chủ đề Năm 2023 - Năm dữ liệu số quốc gia.

+ Trong năm 2023, hình thành mạng lưới 500 chuyên gia chuyển đổi số từ các Bộ, ngành, địa phương trên cơ sở đội ngũ 100 chuyên gia Chính phủ điện tử. Thực hiện bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đội ngũ 500 chuyên gia chuyển đổi số.

c) Ban hành danh mục CSDL dùng chung của Bộ, ngành, địa phương. Năm 2025, hoàn thành 100% các CSDL quốc gia cần ưu tiên triển khai để phục vụ phát triển Chính phủ số, chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia. Nghiên cứu đề xuất cơ chế thu phí từ việc khai thác dữ liệu để tái đầu tư, quản lý, vận hành, phát triển CSDL phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp

- Hiện nay, đã có 45 Bộ, ngành, địa phương đã xây dựng và ban hành danh mục CSDL, danh mục dữ liệu mở. Bộ Thông tin và Truyền thông đang tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương về dự thảo Nghị định quy định danh mục CSDL quốc gia; việc xây dựng cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng CSDL quốc gia, trong đó có cơ chế thu phí từ việc khai thác dữ liệu để tái đầu tư, quản lý, vận hành, phát triển CSDL phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp. Trong tháng 7/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ trình Chính phủ Nghị định quy định danh mục CSDL quốc gia; việc xây dựng cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng CSDL quốc gia, đây là một cơ sở pháp lý quan trọng để thúc đẩy các CSDL quốc gia ưu tiên triển khai để phục vụ phát triển Chính phủ số, chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

- Các CSDL quốc gia khác như dân cư, bảo hiểm, doanh nghiệp... ngày càng nâng cao về mặt chất lượng và hoàn thiện. Các CSDL này đóng vai trò then chốt để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

d) Khẩn trương ban hành Danh mục dữ liệu mở và triển khai cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước, làm cơ sở kích thích phát triển kinh tế số, xã hội số

- Kết quả đạt được

Việc ban hành danh mục dữ liệu mở là một việc làm thường xuyên, vì các cơ quan nhà nước liên tục cập nhật và phát sinh mới các dữ liệu do cơ quan quản lý. Bộ Thông tin và Truyền thông đã có văn bản số 5752/BTTTT-CĐSQG ngày 26/11/2022 về việc đơn đốc triển khai Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, thúc đẩy kết nối, chia sẻ dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở là một tiền đề quan trọng để các Bộ, ngành, địa phương ban hành các quyết định về việc cung cấp dữ liệu mở theo thẩm quyền của mình. Hiện nay một số Bộ, ngành, địa phương đã triển khai xây dựng cổng dữ liệu mở. Một số cổng dữ liệu mở tiêu biểu như: Cổng dữ liệu mở Thành phố Hồ Chí Minh tại địa chỉ <https://opendata.hochiminhcity.gov.vn/>; Hệ thống dữ liệu mở tỉnh Thừa Thiên Huế tại địa chỉ: <https://data.thuathienhue.gov.vn/>; Cổng dịch vụ dữ liệu của Ủy ban nhân dân

Thành phố Đà Nẵng tại địa chỉ <https://congdlieu.vn/>; Cổng dữ liệu Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại địa chỉ: <https://data.mpi.gov.vn>

- Khó khăn, vướng mắc

Việc mở dữ liệu miễn phí phục vụ việc tái sử dụng là một việc làm đòi hỏi sự thay đổi nhận thức và phải vượt qua được văn hóa cát cứ thông tin, dữ liệu. Do đó, đây là một nhiệm vụ cần có thời gian để các cơ quan ban hành danh mục và xuất bản dữ liệu mở hiểu được lợi ích, vai trò, cách thức triển khai.

- Phương hướng trong thời gian tới

Nhằm mục đích thúc đẩy việc công bố dữ liệu mở và để việc xây dựng và phát triển Cổng dữ liệu mở phù hợp với định hướng chung, thuận tiện trong việc tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia, cũng như đảm bảo việc cung cấp nhiều tính năng, thuận tiện cho người sử dụng, Bộ Thông tin và Truyền thông đang xây dựng bộ tài liệu yêu cầu cơ bản về chức năng, tính năng của Cổng dữ liệu mở để các cơ quan có liên quan xem xét, áp dụng, dự kiến ban hành trong năm 2023. Đây là tiền đề để các cơ quan xây dựng, phát triển các cổng dữ liệu để phục vụ việc cung cấp dữ liệu mở cho người dân, doanh nghiệp; các văn bản hướng dẫn chi tiết hơn liên quan đến dữ liệu mở cũng như tuyên truyền, nâng cao nhận thức để các cơ quan chủ động trong việc cung cấp dữ liệu mở.

đ) Nâng cao hiệu quả, tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm dễ sử dụng, thân thiện với người dùng; thực hiện phổ cập kỹ năng số miễn phí giúp người dân khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến

- Kết quả đạt được:

Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản 1284/BTTTT-CĐSQG ngày 12/4/2023 gửi các Bộ, ngành, địa phương đề nghị triển khai một số nội dung chính để nâng cao hiệu quả sử dụng DVCTT, hướng tới đạt mục tiêu 50% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa tại Quyết định số 17/QĐ-UBQGČĐS ngày 04/4/2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2023, cụ thể:

+ Xác định các thủ tục hành chính đủ điều kiện lên DVCTT toàn trình.

Hiện có 80/83 bộ, ngành, địa phương đã công bố danh mục DVCTT toàn trình, một phần. Tính đến hết tháng 6/2023, tỷ lệ DVCTT toàn trình đủ điều kiện đạt 90,66%.

+ Xây dựng Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp DVCTT của Bộ, ngành, địa phương năm 2023.

+ Nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo dễ sử dụng, thân thiện người dùng.

Ngày 05/6/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổ chức phiên họp chuyên đề DVCTT của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Tại phiên họp, Bộ Thông tin và Truyền thông đã công bố kết quả thử nghiệm đánh giá trải nghiệm người dùng DVCTT trên Cổng DVC cấp bộ, cấp tỉnh (thực hiện tháng 3/2023). Căn cứ kết quả thử nghiệm, Bộ Thông tin và Truyền thông đã đề nghị các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương hoàn thành triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh trên cơ sở hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử; đồng thời, đề nghị doanh nghiệp cung cấp giải pháp công nghệ thực hiện nâng cấp, cập nhật lên phiên bản mới nhất.

+ Nghiên cứu, đề xuất chính sách khuyến khích người dân sử dụng DVCTT như: rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ trực tuyến so với xử lý hồ sơ giấy, giảm phí, lệ phí khi sử dụng DVCTT.

Hiện có 18 tỉnh ban hành chính sách giảm phí, lệ phí để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Hiện có 04 tỉnh ban hành chính sách giảm thời gian xử lý cho các dịch vụ công trực tuyến so với thực hiện trực tiếp để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

+ Triển khai Tổ CNSCĐ: đến nay, cả nước đã có 63/63 tỉnh, thành phố đã có Tổ CNSCĐ, thành lập 74.422 Tổ CNSCĐ và 348.362 thành viên tham gia Tổ CNSCĐ cấp xã, thôn, phố; 52/63 tỉnh, thành phố hoàn thành 100% đến cấp xã.

Các thành viên Tổ CNSCĐ được tập huấn, hướng dẫn về kỹ năng số thông qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ Thông tin và Truyền thông (tại địa chỉ <https://onetouch.mic.gov.vn>) để tiếp tục hướng dẫn cho người dân tại địa bàn. Đến nay, đã có hơn 18 triệu lượt người truy cập và tham gia các khóa học trên Nền tảng.

- Khó khăn, vướng mắc:

Các Bộ, ngành, địa phương đang triển khai cung cấp DVCTT toàn trình, một phần theo quy định mới tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ. Hiện vẫn còn 09 đơn vị chưa công bố danh mục DVCTT toàn trình, một phần theo quy định mới nên Bộ Thông tin và Truyền thông vẫn đang đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện.

- Phương hướng trong thời gian tới:

+ Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn, hỗ trợ các Bộ, ngành, địa phương thực hiện các giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng DVCTT, đảm bảo dễ sử dụng, thân thiện với người dùng, đạt mục tiêu 50% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa tại Quyết định số 17/QĐ-UBQGCS ngày 04/4/2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2023.

+ Xây dựng Khung kỹ năng số quốc gia để thực hiện phổ cập kỹ năng số miễn phí cho người dân. Xây dựng nội dung học liệu điện tử trong tháng 6/2023 và bắt đầu thực hiện phổ cập kỹ năng số cho người dân trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà OneTouch của Bộ từ tháng 7/2023.

+ Tiếp tục triển khai các khóa tập huấn về kỹ năng số cho các thành viên Tổ CNSCĐ, trong đó tập trung vào các nội dung khai thác sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu của chính quyền, doanh nghiệp.

III. NHÓM NHIỆM VỤ THUỘC LĨNH VỰC AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG

Đẩy nhanh việc xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thông tin mạng. Tăng cường kiểm tra việc bảo vệ dữ liệu thông tin cá nhân của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về thu thập, xử lý thông tin cá nhân (Nhiệm vụ đang thực hiện)

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng kế hoạch và hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật về an toàn thông tin mạng, đưa ra lộ trình xây dựng, hoàn thiện Danh mục tiêu chuẩn an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính phủ điện tử theo đó có 70 Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) phải xây dựng.

Năm 2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử và Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản, trong đó đã bổ sung các quy định liên quan đến xử phạt về việc thu thập, xử lý thông tin cá nhân.

Ngoài ra, chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành theo thẩm quyền 10 văn bản chỉ đạo, xử lý liên quan đến công tác bảo vệ dữ liệu thông tin cá nhân,

yêu cầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên cả nước rà soát, tuân thủ quy định về đảm bảo an toàn thông tin cá nhân.

2. Kết quả thực hiện và phương hướng trong thời gian tới

a) Kết quả đạt được

- Đến nay, hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật về an toàn thông tin mạng đã cơ bản được xây dựng, ban hành bao gồm 38 TCVN: 28 TCVN quy định về an toàn thông tin cho hệ thống thông tin, trong đó trọng tâm là TCVN 11930:2017 Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Yêu cầu an toàn cơ bản cho các hệ thống thông tin theo cấp độ là tiêu chuẩn cốt lõi cho hoạt động triển khai bảo vệ hệ thống thông tin theo cấp độ theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng; 10 TCVN quy định về an toàn thông tin cho sản phẩm an toàn thông tin mạng, là cơ sở để cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp áp dụng và lựa chọn, đánh giá, đầu tư và nghiên cứu, phát triển.

- Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổ chức và tham gia 11 đoàn kiểm tra liên Bộ (Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng) đánh giá về công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong đó thực hiện kiểm tra các nội dung liên quan đến bảo vệ dữ liệu thông tin cá nhân.

- Xây dựng, phát hành cẩm nang bảo đảm an toàn thông tin trong đó có hướng dẫn các biện pháp để bảo vệ thông tin cá nhân, tài khoản (đã có 70.142 lượt truy cập để tải tài liệu).

- Thiết lập kênh trực tuyến tiếp nhận thông tin phản ánh về thông tin cá nhân và cung cấp công cụ trực tuyến cho phép người dân có thể kiểm tra việc lộ lọt thông tin cá nhân tại khonggianmang.vn.

- Triển khai hệ sinh thái Tín nhiệm mạng (tinnhiemmang.vn) để đánh giá, xác nhận website đảm bảo an toàn thông tin mạng, trong đó có bảo vệ dữ liệu cá nhân cho 3.639 website đã được kiểm duyệt và đạt chứng nhận (2930 CQNN, 51 Đơn vị báo chí, 658 đơn vị khác). Trong 06 tháng đầu năm 2023: 479 website (92 Bộ/ngành, 387 tỉnh/Thành phố) đã được kiểm duyệt và đạt chứng nhận.

- Triển khai Chiến dịch bóc gỡ mã độc trên toàn quốc năm 2022 nhằm loại bỏ nguy cơ mã độc đánh cắp dữ liệu thông tin cá nhân.

+ Phát hiện, ngăn chặn và xử lý 76 website chuyên phát tán, cài cắm mã độc vào máy tính, điện thoại và thiết bị di động của người dân thông qua các phần mềm bẻ khóa.

+ Phát hiện và xử lý các máy chủ điều khiển (C&C) các mạng botnet: Bộ Thông tin và Truyền thông đã phát hiện và yêu cầu doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ngăn chặn kết nối đến 915 địa chỉ máy chủ điều khiển các mạng botnet tại Việt Nam.

b) Khó khăn, vướng mắc

Việc triển khai xây dựng, áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc biệt là quy chuẩn kỹ thuật yêu cầu về năng lực hệ thống đo kiểm, nhân sự chuyên môn cao. Các sản phẩm, công nghệ, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin thay đổi thường xuyên. Do vậy, công tác cập nhật, hoàn thiện hệ thống các TCVN còn chưa kịp thời, công tác xây dựng các QCVN chưa được đẩy mạnh triển khai.

Việc lộ lọt dữ liệu cá nhân ở Việt Nam thời gian vừa qua chủ yếu do 2 nguyên nhân:

- Nguyên nhân do yếu tố kỹ thuật: Các hệ thống thông tin thu thập, xử lý, lưu trữ dữ liệu cá nhân của người dùng nhưng không bảo đảm an toàn, an ninh mạng, dẫn đến bị tấn công, khai thác.

- Nguyên nhân do yếu tố phi kỹ thuật: Các tổ chức, doanh nghiệp thu thập, xử lý dữ liệu cá nhân của người dùng và chia sẻ trái phép với bên thứ ba; hoặc bên thứ ba cấu kết với nhân viên quản lý dữ liệu của tổ chức, doanh nghiệp; hoặc thu thập thông qua việc tạo các trang web, tài khoản mạng xã hội để thu thập; dụ dỗ người dân cung cấp khi chính người dân cũng sơ ý, tùy tiện và chủ động cung cấp thông tin cá nhân của mình.

c) Phương hướng trong thời gian tới

Trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Xây dựng, cập nhật 10 TCVN liên quan đến an toàn thông tin cho sản phẩm qua đó hoàn thiện cơ bản hành lang tiêu chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm an toàn thông tin.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao liên quan đến dữ liệu cá nhân tại Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân (Nghị định có hiệu lực ngày 01/7/2023).

- Tiến hành kiểm tra, thanh tra các lĩnh vực do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý, trong đó tập trung vào các đơn vị thu thập, xử lý số lượng lớn thông tin cá nhân như mạng xã hội, doanh nghiệp viễn thông, bưu chính, các nền tảng số

hiều người dùng. Tiến hành thanh tra và xử lý quyết liệt, mang tính răn đe đối với các trường hợp vi phạm.

- Xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Thường xuyên kiểm tra việc bảo vệ thông tin cá nhân của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; tiến hành thanh tra và xử lý quyết liệt, mang tính răn đe đối với các trường hợp vi phạm.

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ, các doanh nghiệp viễn thông di động rà soát, giám sát việc thực hiện các quy định, rà soát các lỗ hổng bảo mật, tăng cường các biện pháp kỹ thuật để bảo vệ bí mật thông tin thuê bao.

- Theo dõi, rà soát tình hình lộ lọt, mua bán dữ liệu thông tin cá nhân của cơ quan, tổ chức tại Việt Nam và cảnh báo, hỗ trợ xử lý kịp thời.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến cho người dân về ý thức bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia các hoạt động trên không gian mạng.

- Duy trì kênh trực tuyến tiếp nhận thông tin phản ánh về thông tin cá nhân và cung cấp công cụ trực tuyến cho phép người dân có thể kiểm tra việc lộ lọt thông tin cá nhân tại khonggianmang.vn và hệ sinh thái Tín nhiệm mạng (tinhiemmang.vn) để đánh giá, xác nhận website đảm bảo an toàn thông tin mạng, trong đó có bảo vệ dữ liệu cá nhân.

IV. NHÓM NHIỆM VỤ THUỘC LĨNH VỰC BÁO CHÍ, TRUYỀN THÔNG

1. Khẩn trương hoàn thiện pháp luật về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, đặc biệt là sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội, tên miền, nội dung giải trí trên không gian mạng. Triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý hiệu quả các nền tảng xuyên biên giới, nhất là mạng xã hội. Tích cực phối hợp thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động quảng cáo cung cấp xuyên biên giới vào Việt Nam. Có chính sách đẩy mạnh phát triển mạng xã hội trong nước, xây dựng văn hóa mạng lành mạnh, định danh người sử dụng. Rà soát, thanh tra, kiểm tra, tăng cường hoạt động hậu kiểm, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp đăng tải tin giả, thông tin xấu độc trên mạng. Trong năm 2023, tập trung giải quyết cơ bản và chấn chỉnh tình trạng “báo hóa” tạp chí, trang thông tin điện tử tổng hợp (Nhiệm vụ đang thực hiện)

a) Công tác chỉ đạo điều hành

Chính phủ đang chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng và hoàn thiện dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, trong đó tập trung bổ sung, sửa đổi nhiều quy định để quản lý nền tảng xuyên biên giới, tên miền, nội dung thông tin trên không gian mạng, hạn chế tình trạng báo hóa... và bổ sung thêm các quy định như: Yêu cầu các mạng xã hội trong nước và mạng xã hội xuyên biên giới phải xác thực người dùng và cung cấp thông tin xác thực người dùng cho cơ quan chức năng khi có yêu cầu; Chỉ các tài khoản đã được xác thực (xác thực tài khoản với tên thật và số điện thoại) mới được viết bài, bình luận, sử dụng tính năng livestream; Chủ mạng xã hội chịu trách nhiệm về việc xác thực người dùng, quản lý nội dung livestream, có trách nhiệm gỡ bỏ nội dung vi phạm trong vòng 24h khi có yêu cầu của cơ quan chức năng; Các quy định khuyến khích phát triển mạng xã hội trong nước; quy định về chặn, gỡ thông tin vi phạm pháp luật theo yêu cầu của Bộ...

- Thủ tướng Chính phủ đang chỉ đạo xem xét, ban hành Chỉ thị tăng cường công tác chỉ đạo, định hướng, quản lý thông tin trên môi trường mạng.

- Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội và Bộ Cẩm nang nhận diện và xử lý tin giả dành cho người sử dụng mạng. Đồng thời, hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội của cơ quan, đơn vị mình, ngành mình.

- Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành văn bản số 956/BTTTT-PTTH&TTĐT ngày 23/3/2023 gửi các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ quảng cáo tại Việt Nam, các nhãn hàng, doanh nghiệp Việt Nam có hoạt động quảng cáo. Trong đó, nêu rõ Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng danh sách nội dung “đã được xác thực” trên mạng (gọi tắt là “White List”) và khuyến nghị các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ quảng cáo, các nhãn hàng xem xét lựa chọn quảng cáo trong “White List” nhằm đảm bảo an toàn thương hiệu, góp phần phát triển hệ sinh thái quảng cáo và nội dung số Việt Nam an toàn, lành mạnh⁷.

⁷ “White List” trước mắt bao gồm: báo điện tử, tạp chí điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội đã được cấp giấy phép hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam, có thông tin về người chịu trách nhiệm quản lý nội dung. Trong thời gian tới, “White List” sẽ liên tục được Bộ cập nhật định kỳ hàng quý hoặc đột xuất (khi cần thiết) theo hướng: (1) khuyến khích các trang thông tin điện tử, tài khoản, kênh nội dung, trang cộng đồng có danh tính xác thực đăng ký tham gia vào “White List”; (2) loại bỏ các trang, kênh vi phạm pháp luật, không đảm bảo “chất lượng” khỏi “White List”.

- Ngày 31/3/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Quyết định số 521/QĐ-BTTTT về việc phê duyệt kế hoạch triển khai nhiệm vụ kiểm tra hoạt động kinh doanh dịch vụ quảng cáo xuyên biên giới năm 2023.

- Thường xuyên rà quét, phát hiện và xử lý, ngăn chặn, gỡ bỏ hàng chục nghìn thông tin vi phạm pháp luật, chủ yếu là các vi phạm về tin giả, thông tin xấu độc tuyên truyền chống phá Đảng và Nhà nước, nói xấu, bôi nhọ uy tín, danh dự, nhân phẩm các tổ chức, cá nhân, quảng cáo vi phạm pháp luật...

- Đấu tranh, yêu cầu các nền tảng xuyên biên giới, điển hình là Facebook, Google, Tiktok, Apple, Netflix phải thực hiện ngăn chặn, gỡ bỏ những nội dung xấu độc, tin giả, tin sai sự thật, quảng cáo sai, phản cảm.

- Ngày 13/5/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch kiểm tra toàn diện hoạt động của Công ty TNHH Công nghệ Tiktok Việt Nam (MXH Tiktok), trong đó tập trung kiểm tra việc chấp hành các quy định về hoạt động cung cấp dịch vụ mạng xã hội cho người sử dụng trong nước, gồm: Quy trình kiểm duyệt thông tin, xác thực người dùng, ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin vi phạm pháp luật Việt Nam, xử lý khiếu nại của người dùng. Thuật toán phân phối, đề xuất nội dung cho người dùng. Việc thu thập, quản lý, lưu trữ, sử dụng dữ liệu của người dùng; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; việc chấp hành các quy định về quảng cáo; việc quản lý người nổi tiếng, người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn trên Tiktok (Idol Tiktok); việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ trẻ em; phòng, chống tệ nạn xã hội trên không gian mạng; việc tuân thủ các quy định liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ thương mại điện tử, thực hiện nghĩa vụ thuế...

- Ngày 29/3/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Kế hoạch số 1029/KH-BTTTT về việc tập trung chấn chỉnh và giải quyết cơ bản tình trạng “báo hóa” tạp chí, trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội.

- Thiết lập hệ thống kết nối trực tuyến qua ứng dụng với các trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội, qua đó, thường xuyên nhắc nhở, cảnh báo, chấn chỉnh, nêu rõ xu hướng, biểu hiện “báo hóa”; công bố kết quả xử lý những trường hợp “báo hóa” trang tin và mạng xã hội để nâng cao hiệu quả răn đe, cảnh báo.

- Tăng cường chủ động rà quét, theo dõi, đo lường, đánh giá xu hướng thông tin trên mạng nhằm xác định, phát hiện các nguồn tin giả, thông tin xấu độc, các vấn đề nóng dư luận quan tâm để kịp thời đấu tranh, ngăn chặn thông tin xấu độc. Nâng cao năng lực xử lý của Trung tâm Giám sát không gian mạng quốc gia và Trung tâm xử lý tin giả Việt Nam để rà quét, phát hiện nguồn thông tin vi phạm; xử lý, công bố tin giả kịp thời. Đồng thời, phối hợp với các doanh nghiệp công

nghệ phát triển công cụ rà quét, nắm bắt dư luận xã hội trên mạng để cung cấp cho các Bộ, ngành, địa phương sử dụng.

- Tăng cường công tác theo dõi, rà quét thông tin trên không gian mạng, xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức trên địa bàn có hành vi vi phạm; trường hợp xác định được nhân thân đối tượng vi phạm, căn cứ theo Luật An ninh mạng, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP tùy theo mức độ vi phạm sẽ áp dụng hình thức xử lý kịp thời, có thể nhắc nhở, rút kinh nghiệm, xử phạt vi phạm hành chính (theo Nghị định số 14/2022/NĐ-CP và Nghị định số 15/2020/NĐ-CP); áp dụng biện pháp kỹ thuật (chặn, gỡ bài viết); nếu vi phạm nghiêm trọng thì phối hợp với lực lượng công an truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan như Bộ Công an, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính (Tổng Cục Thuế), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Y tế... để phối hợp triển khai đồng bộ các giải pháp về pháp lý, kinh tế, kỹ thuật, truyền thông, ngoại giao để đấu tranh, buộc các nền tảng xuyên biên giới phải tuân thủ luật pháp Việt Nam, đáp ứng ở mức cao các yêu cầu ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin vi phạm pháp luật của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Kết quả thực hiện và phương hướng trong thời gian tới

- Khẩn trương hoàn thiện pháp luật về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, đặc biệt là sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội, tên miền, nội dung giải trí trên không gian mạng. Triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý hiệu quả các nền tảng xuyên biên giới, nhất là mạng xã hội. Tích cực phối hợp thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động quảng cáo cung cấp xuyên biên giới vào Việt Nam. Có chính sách đẩy mạnh phát triển mạng xã hội trong nước, xây dựng văn hóa mạng lành mạnh, định danh người sử dụng. Rà soát, thanh tra, kiểm tra, tăng cường hoạt động hậu kiểm, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp đăng tải tin giả, thông tin xấu độc trên mạng.

+ Kết quả đạt được

++ Bộ Thông tin và Truyền thông đã yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng xã hội xuyên biên giới như Facebook, Google (Youtube), TikTok... ngăn chặn, gỡ bỏ hàng chục nghìn nội dung vi phạm, gỡ bỏ các hội, nhóm (group) có nội dung không lành mạnh, độc hại với trẻ em, gỡ bỏ 11 tài khoản giả mạo các cá nhân, tổ chức, ngăn chặn các kênh Youtube phản động không cho truy cập từ lãnh thổ Việt Nam...

Kết quả từ ngày 01/1/2023 đến ngày 01/6/2023:

+++ Facebook đã chặn, gỡ bỏ hơn 2265 bài viết đăng thông tin sai sự thật, tuyên truyền chống phá Đảng, Nhà nước, các thương hiệu, cá nhân, tổ chức (tỷ lệ 92%). Ngoài ra, gỡ bỏ 03 tài khoản giả mạo các cá nhân, tổ chức; khóa 08 tài khoản thường xuyên đăng tải tin giả, thông tin xuyên tạc nhằm chống phá Đảng, Nhà nước, gỡ 30 page quảng cáo, mua bán hóa đơn.

+++ Google đã gỡ 4910 video vi phạm trên Youtube (tỷ lệ 94%). Ngoài ra, chặn 02 kênh YouTube phản động khỏi truy cập từ lãnh thổ Việt Nam (Kênh nóng TV và Chính sự TV).

+++ TikTok đã chặn, gỡ bỏ: 397 link vi phạm, đăng tải thông tin sai sự thật, nội dung tiêu cực (tỷ lệ 95%). Trong đó có 139 tài khoản thường xuyên đăng tải nội dung chống phá Đảng, Nhà nước.

++ Cổng www.tingia.gov.vn tiếp nhận hơn 5700 phản ánh, trong đó: có 1642 tin có thể kiểm chứng; 880 tin phản ánh về tin xấu độc; 962 tin báo tin sai, tin không đúng nội dung phản ánh, không đúng thẩm quyền xử lý ...; 933 tin báo về lừa đảo tài chính qua mạng. Thực hiện công bố kịp thời nhiều tin giả, tin sai sự thật, kịp thời ngăn chặn phát tán của tin giả, tin sai sự thật, thực hiện các bài viết cảnh báo về hiện tượng lừa đảo, phát tán tin giả trên mạng.

++ Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch soạn thảo chi tiết dự thảo Quy trình xử lý người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật vi phạm pháp luật nhằm triển khai chế tài hạn chế phát sóng, đưa tin, biểu diễn áp dụng đối với nghệ sĩ, người nổi tiếng vi phạm pháp luật hoặc có hành vi không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.

- Khó khăn, vướng mắc

+ Nhiều dịch vụ và phương thức cung cấp nội dung mới phát sinh trên mạng, diễn hình như hoạt động livestream trên các nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới, nội dung phát tán nhanh, khi có vi phạm thì mức độ ảnh hưởng lớn, gây bức xúc trong xã hội, trong khi việc yêu cầu ngăn chặn, gỡ bỏ theo quy trình mất nhiều thời gian.

+ Các quy định pháp luật hiện hành chủ yếu tập trung quản lý rất chặt các mạng xã hội trong nước, và một số quy định đã trở nên lạc hậu, bất cập trước sự phát triển rất nhanh của Internet và công nghệ, khiến cho các mạng xã hội trong nước gặp nhiều khó khăn trong việc thu hút người dùng, phát triển kinh doanh. Trong khi đó, các dịch vụ mạng xã hội nước ngoài cung cấp xuyên biên giới vào

Việt Nam đang phát triển rất nhanh chóng, thu hút rất đông người dùng trong nước.

+ Một số doanh nghiệp nước ngoài cung cấp dịch vụ xuyên biên giới vào Việt Nam chưa tuân thủ pháp luật Việt Nam, tìm cách né tránh, lấy lý do không có văn phòng đại diện tại Việt Nam, tự do ngôn luận, tự do Internet để tìm cách tránh việc tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam.

+ Hành lang pháp lý chưa đầy đủ, hoàn thiện trong lĩnh vực quảng cáo trên mạng, nhiều quy định chồng chéo khó thực hiện.

+ Chưa có công cụ để chủ động rà quét phát hiện các vi phạm về quảng cáo xuyên biên giới.

- Phương hướng trong thời gian tới

Trong thời gian tới, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông:

+ Khẩn trương hoàn thiện dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP để siết chặt quản lý các nền tảng xuyên biên giới.

+ Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về các giải pháp quản lý thuật toán của các nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới, đặc biệt là Tiktok, từ đó đề xuất các giải pháp triển khai tại Việt Nam (siết chặt quản lý, yêu cầu cung cấp các thuật toán gợi ý nội dung cho Chính phủ để giám sát việc thu thập dữ liệu, chống gây nghiện, điều hướng thông tin đến người dùng...).

+ Tăng cường công tác chỉ đạo, định hướng, quản lý thông tin trên môi trường mạng, nhất là trên các nền tảng xuyên biên giới. Duy trì tỷ lệ ngăn chặn, gỡ bỏ nội dung xấu độc ở mức cao (93,7%). Đồng thời tăng cường đấu tranh để khóa hoạt động các tài khoản, hội nhóm, trang, kênh nội dung vi phạm trên các nền tảng xuyên biên giới. Thí điểm giám sát, kiểm tra các nền tảng xuyên biên giới chưa có Văn phòng tại Việt Nam.

+ Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi các bất cập liên quan tại Luật Quảng cáo, đặc biệt đối với quảng cáo trên môi trường mạng.

+ Tiếp tục tăng cường rà soát, kiểm tra các đơn vị cung cấp dịch vụ quảng cáo xuyên biên giới để kịp thời phổ biến quy định pháp luật, ngăn chặn, phòng chống các hành vi vi phạm pháp luật về quảng cáo xuyên biên giới.

+ Tập trung rà soát để điều chỉnh dòng tiền quảng cáo về các đơn vị sản xuất nội dung sạch, các đơn vị báo chí.

+ Nghiên cứu, phát triển các công cụ tự động rà quét các hành vi vi phạm về quảng cáo xuyên biên giới.

+ Tổ chức thực hiện, phối hợp rà quét, xử lý các nghệ sĩ, KOLs vi phạm pháp luật sau khi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy trình xử lý người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật vi phạm pháp luật.

- Trong năm 2023, tập trung giải quyết cơ bản và chấn chỉnh tình trạng “báo hóa” tạp chí, trang thông tin điện tử tổng hợp

+ Kết quả đạt được

Tính từ đầu năm đến hết tháng 6/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã cấp 45 Giấy phép trang thông tin điện tử tổng hợp (giảm 41% với cùng kỳ năm ngoái); 28 Giấy phép thiết lập mạng xã hội (giảm 58% so với cùng kỳ năm ngoái).

Ngoài ra, Bộ Thông tin và Truyền thông đã xử lý nghiêm đối với các trường hợp có dấu hiệu “báo hóa”, đã xử phạt hành chính 100 trường hợp với tổng số tiền phạt là 1.592.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm chín mươi hai triệu đồng) đối với các trang Thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội, tước quyền sử dụng Giấy phép đối với 03 trường hợp; tạm dừng 70 tên miền, ngăn chặn hơn 45 trường hợp tên miền vi phạm trong lĩnh vực thông tin điện tử.

Chỉ đạo đơn vị chuyên môn tạm dừng 70 tên miền, ngăn chặn hơn 45 trường hợp tên miền vi phạm trong lĩnh vực thông tin điện tử.

Tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm các trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội: Rà soát, đánh giá, lập danh sách 77 tổ chức, doanh nghiệp thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội có dấu hiệu “báo hóa” để theo dõi chặt chẽ, chấn chỉnh, xử lý. Mời 34 tổ chức, doanh nghiệp thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp và 43 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng xã hội thuộc nhóm đối tượng có dấu hiệu “báo hóa” nêu trên đến làm việc.

+ Khó khăn, vướng mắc

Vẫn còn tình trạng “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp (trang thông tin điện tử tổng hợp hoạt động như báo chí gây nhầm lẫn cho độc giả, thể hiện từ hình thức, nội dung trang, đến việc tổ chức nhân lực, hoạt động nghề nghiệp) do các quy định của pháp luật hiện hành chưa chặt chẽ, đầy đủ trong việc quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội, dẫn đến tình trạng một số trang tin tổng hợp, mạng xã hội lợi dụng các kẽ hở này để “báo hóa”, tự sản xuất tin bài hoặc cung cấp nội dung gây nhầm lẫn như là cơ quan báo chí. Việc xử lý vi phạm gặp nhiều khó khăn, nhất là các trường hợp sai phạm nhiều lần, cần đình chỉ, thu hồi giấy phép.

Tình trạng vi phạm bản quyền báo chí trên các trang thông tin điện tử tổng hợp đã giảm so với trước tuy nhiên vẫn còn do nhận thức và hiểu biết pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan còn hạn chế dẫn đến việc hình thành các hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan diễn ra thường xuyên, gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tác giả và chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan các nội dung thông tin số. Có trường hợp cố tình vi phạm.

Ý thức tuân thủ pháp luật của một số tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội kém, thậm chí cố tình vi phạm nhiều lần, cơ quan quản lý Nhà nước khó xử lý, rút giấy phép ngay vì vướng quy trình xử lý theo quy định; các quy định chưa đủ chặt chẽ, chế tài xử phạt còn thiếu, mức phạt thấp chưa đủ sức răn đe.

+ Phương hướng trong thời gian tới

Trong thời gian tới, Chính phủ sẽ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, trong đó thể chế hóa khái niệm “báo hóa”, tập trung sửa đổi, bổ sung các quy định quản lý trang tin, mạng xã hội, tên miền, các hoạt động truyền thông xã hội trên không gian mạng, quản lý nền tảng xuyên biên giới...

Chi đạo Bộ Thông tin và Truyền thông rà soát toàn bộ giấy phép trang thông tin điện tử tổng hợp, quy định cụ thể, rõ ràng phạm vi cung cấp thông tin của từng trang, yêu cầu ghi rõ từng chuyên mục vào giấy phép. Đưa đầy đủ dữ liệu giấy phép trang thông tin điện tử tổng hợp của 63 tỉnh, thành phố trong cả nước lên trên trang mic.gov.vn. Tăng cường rà soát, giám sát, thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm để phát hiện vi phạm, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, nhất là vi phạm về “báo hóa” trang tin điện tử, mạng xã hội, về đăng tải tin giả, thông tin xấu độc trên mạng.

2. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật liên quan đến trang thông tin điện tử, mạng xã hội. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi cung cấp, sử dụng thông tin, ý thức, kỹ năng bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia các hoạt động trên không gian mạng. Bảo đảm kết hợp giữa phòng, chống thông tin xấu độc với nâng cao khả năng sàng lọc, tăng “sức đề kháng” của người dân trước thông tin xấu độc. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý báo chí, tăng cường thông tin kịp thời, khách quan, tích cực, hấp dẫn trên báo chí, phát huy tốt hơn nữa vai trò, hiệu quả tuyên truyền của báo chí trên không gian mạng. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường kiểm tra, xác minh, điều tra và xử lý nghiêm

các hành vi, đối tượng vi phạm quy định về nội dung thông tin (Nhiệm vụ đang thực hiện)

a) Công tác chỉ đạo điều hành

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho người sử dụng mạng khi cung cấp, sử dụng thông tin trên không gian mạng.

- Tổ chức các buổi hội nghị, hội thảo, tập huấn nhằm tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức, trách nhiệm của các đơn vị cung cấp dịch vụ nội dung trên mạng để cùng chung tay xây dựng không gian mạng lành mạnh, an toàn.

- Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo, định hướng, tổ chức thông tin và quản lý thông tin trên báo chí theo nguyên tắc một đầu mối: Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp thực hiện có trọng tâm, trọng điểm theo phương châm: Chủ động, kịp thời, hiệu quả, thuyết phục nhất là đối với các vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm; chỉ đạo các cơ quan báo chí làm tốt vai trò là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, phản ánh trung thực dòng chảy chính, tích cực của xã hội, tạo sự đồng thuận, đồng thời lan tỏa năng lượng tích cực, xây dựng niềm tin xã hội, tạo nên khát vọng về một Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc.

- Đẩy mạnh thực hiện phương thức “quản lý theo số lớn”, trong đó ứng dụng công nghệ để đo đếm, đánh giá hoạt động báo chí để nắm bắt, nhận biết các xu thế thông tin, phát hiện các biểu hiện cần có sự điều chỉnh kịp thời. Thể hiện rõ nét nhất thời gian qua là ứng dụng công nghệ đo lường xu hướng thông tin trên báo chí điện tử phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý thông tin trước các sự kiện chính trị lớn, những diễn biến thị trường tài chính, bất động sản, góp phần ổn định dư luận xã hội.

b) Kết quả thực hiện và phương hướng trong thời gian tới

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật liên quan đến trang thông tin điện tử, mạng xã hội. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi cung cấp, sử dụng thông tin, ý thức, kỹ năng bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia các hoạt động trên không gian mạng. Bảo đảm kết hợp giữa phòng, chống thông tin xấu độc với nâng cao khả năng sàng lọc, tăng “sức đề kháng” của người dân trước thông tin xấu độc.

+ Kết quả đạt được

++ Sửa đổi các quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013. Trong đó bổ sung thêm các quy định về quản lý nền tảng xuyên biên giới, quyền và trách nhiệm của đơn vị cung cấp dịch vụ mạng xã hội, của người dùng mạng xã hội, định danh với các tài khoản mạng xã hội...

++ Phối hợp với các Bộ, ngành chủ động cung cấp thông tin, chủ động kiểm tra, xử lý, phản bác, cung cấp thông tin cho dư luận; thường xuyên tổ chức tập huấn cho các Bộ, ngành, địa phương về truyền thông nâng cao ý thức cho người sử dụng và phương thức xác minh thông tin ở địa phương/phạm vi lĩnh vực phụ trách.

++ Tổ chức Hội thảo để tập huấn, phổ biến các quy định pháp luật về lĩnh vực thông tin điện tử; tiếp thu các ý kiến đề xuất kiến nghị và giải pháp về các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các quy định pháp luật hiện hành về lĩnh vực thông tin điện tử.

++ Chỉ đạo các cơ quan báo chí, trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho người sử dụng mạng khi cung cấp, sử dụng thông tin trên không gian mạng.

++ Tổ chức các buổi hội nghị, hội thảo, tập huấn nhằm tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức, trách nhiệm của các đơn vị cung cấp dịch vụ nội dung trên mạng để cùng chung tay xây dựng không gian mạng lành mạnh, an toàn.

++ Nghiên cứu, có chính sách phù hợp để khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư, sản xuất sản phẩm có giá trị văn hóa, tinh thần phục vụ nhu cầu của độc giả theo phương châm lấy xây để chống, lấy cái đẹp dẹp cái xấu, đẩy mạnh phát triển nội dung thông tin có ích trên mạng.

++ Triển khai Hệ thống cảnh báo, ngăn chặn tên miền độc hại quốc gia (DNS Shinkhole quốc gia). Tính đến hết tháng 6/2023, đã ngăn chặn 7.125 web/blog vi phạm, có 2.108 website lừa đảo. Bảo vệ hơn 7,84 triệu người dân (tương ứng gần 10,1% người dùng Internet Việt Nam) không truy cập vào các website lừa đảo. Riêng trong 6 tháng đầu năm 2023, ngăn chặn 1.530 trang web/blog vi phạm pháp luật (559 trang lừa đảo trực tuyến); bảo vệ hơn 2,7 triệu người dân không truy cập vào các website lừa đảo trực tuyến, vi phạm pháp luật trên không gian mạng. Vận hành Cổng cảnh báo an toàn thông tin Việt Nam: Đến nay, có 17.389 phản ánh lừa đảo gửi về, riêng trong 6 tháng năm 2023 có 7.776 phản ánh lừa đảo; trung bình 1.296 phản ánh/tháng. Vận hành trang tingia.gov.vn, nhằm tiếp nhận các thông tin sai sự thật, tin xấu độc, tin có dấu hiệu giả mạo để kịp thời, xác minh,

công bố để người dân có thể phản ánh, kiểm chứng các thông tin xấu độc, giả mạo trên mạng xã hội. Hướng dẫn nhận diện, kiến thức phòng chống lừa đảo trực tuyến, công cụ tra cứu xác minh lừa đảo trực tuyến trên Cổng khonggianmang.vn. Gán nhãn tín nhiệm mạng cho 3.559 website chính thống; công bố danh sách website lừa đảo trên Cổng tinnhiemmang.vn.

- Khó khăn, vướng mắc

+ Nhận thức pháp luật của một bộ phận tổ chức, doanh nghiệp còn chưa cao, dẫn tới việc thực hiện không đúng với quy định của pháp luật.

+ Ý thức của người sử dụng mạng còn hạn chế, chưa nhận thức rõ hành vi sai phạm.

- Phương hướng trong thời gian tới

Trong thời gian tới, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông:

+ Hoàn thiện và trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, trong năm 2023.

+ Tăng cường công tác chỉ đạo, định hướng, quản lý thông tin trên môi trường mạng, nhất là trên các nền tảng xuyên biên giới. Duy trì tỷ lệ ngăn chặn, gỡ bỏ nội dung xấu độc ở mức cao (93%). Đồng thời tăng cường đấu tranh để khóa hoạt động các tài khoản, hội nhóm, trang, kênh nội dung vi phạm trên các nền tảng xuyên biên giới. Thí điểm giám sát, kiểm tra các nền tảng xuyên biên giới chưa có Văn phòng tại Việt Nam.

+ Tiếp tục tăng cường phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các cơ quan chức năng liên quan khác trong việc kiểm tra, xác minh, điều tra, truy vết và xác định các hành vi, đối tượng vi phạm các quy định về nội dung thông tin để xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; Tăng cường đổi mới công nghệ trong công tác rà quét, phân tích dữ liệu, nhằm phát hiện kịp thời nguồn phát tán thông tin vi phạm để có biện pháp xử lý phù hợp; xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm.

+ Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho người sử dụng mạng khi cung cấp, sử dụng thông tin trên không gian mạng; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức, trách nhiệm của các đơn vị cung cấp dịch vụ nội dung trên mạng để cùng chung tay xây dựng không gian mạng lành mạnh, an toàn.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý báo chí, tăng cường thông tin kịp thời, khách quan, tích cực, hấp dẫn trên báo chí, phát huy tốt hơn nữa vai trò, hiệu quả tuyên truyền của báo chí trên không gian mạng. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường kiểm tra, xác minh, điều tra và xử lý nghiêm các hành vi, đối tượng vi phạm quy định về nội dung thông tin.

+ Kết quả đạt được

++ Các cơ quan báo chí đã thích ứng với các phương tiện truyền thông mới, đa dạng hóa phương thức và nội dung thông tin, tuyên truyền; đảm bảo phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, quảng bá, lan tỏa thông tin tích cực về Việt Nam, cải thiện hình ảnh, uy tín quốc tế của Việt Nam; kết hợp chặt chẽ giữa thông tin đối nội và thông tin đối ngoại trên báo chí và các phương tiện truyền thông phù hợp với lợi ích của đất nước và nhân dân.

++ Cơ quan quản lý nhà nước về báo chí đã khơi dậy, làm tăng thêm nhiệt huyết để báo chí thực hiện tốt sứ mệnh tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc; chủ động, tích cực đấu tranh phản bác thông tin xấu độc, làm sạch không gian mạng

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 348/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Chuyển đổi số báo chí nhằm mục tiêu xây dựng các cơ quan báo chí theo hướng chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại; làm tốt sứ mệnh thông tin tuyên truyền phục vụ sự nghiệp cách mạng của Đảng, sự nghiệp đổi mới của đất nước; đảm bảo vai trò dẫn dắt, định hướng dư luận xã hội, giữ vững chủ quyền thông tin trên không gian mạng; đổi mới hiệu quả trải nghiệm của độc giả; tạo nguồn thu mới; thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp nội dung số.

Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 về việc tăng cường công tác truyền thông chính sách. Góp phần thay đổi nhận thức về vai trò của cơ quan nhà nước, tổ chức chính quyền trong công tác truyền thông chính sách và hỗ trợ báo chí tham gia truyền thông chính sách hiệu quả hơn, làm cơ sở cho các Bộ, ngành, địa phương hình thành bộ phận/đơn vị truyền thông chính sách chuyên trách, chuyên nghiệp, cũng như tăng cường bố trí kinh phí cho công tác này.

- Khó khăn, vướng mắc

Công tác chỉ đạo, định hướng, quản lý báo chí đã có nhiều đổi mới, tuy nhiên trong một số trường hợp khi xảy ra các vấn đề "nóng" được xã hội quan tâm, diễn biến nhanh, việc chủ động cung cấp thông tin, ứng dụng công nghệ còn hạn chế,

dẫn tới làm chậm sự lan tỏa của các thông tin hấp dẫn, định hướng dư luận xã hội. Sự phối hợp giữa cơ quan chỉ đạo, cơ quan quản lý, cơ quan chủ quản trong quản lý báo chí có lúc, có nơi còn chưa chủ động, kịp thời. Vẫn còn tình trạng cơ quan báo chí không thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, xu hướng "thương mại hóa" chậm được khắc phục. Công nghệ số ảnh hưởng đầu tiên và mạnh mẽ nhất là tới lĩnh vực truyền thông, nó phá huỷ mô hình truyền thông truyền thống. Báo chí muốn tồn tại được phải chuyển đổi số, phải trở thành một tổ chức công nghệ. Song, nhận thức và chuyển biến của nhiều cơ quan báo chí về chuyển đổi số báo chí còn chưa rõ nét.

- Phương hướng trong thời gian tới

+ Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sứ mệnh của báo chí là phản ánh trung thực dòng chảy chính, tích cực của xã hội, tạo sự đồng thuận, đồng thời lan tỏa năng lượng tích cực, xây dựng niềm tin xã hội và tạo nên khát vọng về một Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc.

+ Đẩy nhanh việc hoàn thiện, phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo lộ trình chung.

+ Tiếp tục lan tỏa tư duy dùng công nghệ để "nhìn thấy" các vấn đề của báo chí, đánh giá báo chí bằng công nghệ, CSDL, bằng các "tiêu chí nhận diện" tường minh.

+ Tiếp tục hoàn thiện thể chế để quản lý lĩnh vực. Hỗ trợ kinh tế báo chí và chuyển đổi số trong lĩnh vực báo chí, dẫn dắt công cuộc chuyển đổi số quốc gia, hỗ trợ báo chí chuyển đổi số thành công để dẫn dắt, định hướng dư luận trong bối cảnh không gian mạng có nhiều luồng thông tin chi phối phức tạp.

+ Tiếp tục phối hợp cùng Ban Tuyên giáo Trung ương và các cơ quan liên quan chỉ đạo, tổ chức quán triệt, thực hiện các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về công tác báo chí. Khi có vấn đề nóng, dư luận quan tâm, có tác động xã hội, Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương đề nghị các Bộ, ban, ngành và địa phương có trách nhiệm cung cấp thông tin tại hội nghị giao ban báo chí hằng tuần.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm trong hoạt động báo chí. Ứng dụng công nghệ để đánh giá, đo quét nội dung thông tin. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về nội dung thông tin; đối với các vi phạm rất nghiêm trọng, xem xét đình bản tạm thời và kiến nghị cấp có thẩm quyền xử

lý trách nhiệm lãnh đạo cơ quan báo chí, các cá nhân liên quan. Chuyển hồ sơ, phối hợp, hướng dẫn các Sở Thông tin và Truyền thông nâng cao vai trò quản lý nhà nước về báo chí tại địa phương, đẩy mạnh xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Trên đây là báo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 134/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội về tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề, chất vấn trong nhiệm kỳ khóa XIV và một số nghị quyết trong nhiệm kỳ khóa XIII và Nghị quyết số 75/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 4. Quốc hội khóa XV liên quan đến lĩnh vực thông tin và truyền thông, Chính phủ trân trọng báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Quốc hội (đề b/c);
- TTgCP, các PTTgCP (đề b/c);
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội;
- Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội;
- VPQH: Vụ PVHĐGS, Vụ HC;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký của TTg và các PTTg, các Vụ, đơn vị: QHĐP, KGVX, TH, TTĐT;
- Lưu: VT, KSTT (2b).NHH 140

**TM. CHÍNH PHỦ
TUO. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN
VÀ TRUYỀN THÔNG**



Nguyễn Mạnh Hùng